

*

**BỘ CÂU HỎI ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH
BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ DÀNH CHO HỌC VIÊN LỚP BỒI
DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ DÀNH
CHO ĐỐI TƯỢNG KẾT NẠP ĐẢNG**

Câu 01: Thực dân Pháp bắt đầu tiến hành xâm lược Việt Nam từ năm nào?

- A- Năm 1850;
- B- Năm 1855;
- C- Năm 1858;
- D- Năm 1859;

Câu 02: Người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài tìm đường cứu nước cho dân tộc từ ngày, tháng, năm nào?

- A- Ngày 01/6/1911;
- B- Ngày 05/6/1911;
- C- Ngày 07/6/1911;
- D- Ngày 08/6/1911;

Câu 03: Qua 15 năm đầu tiên lãnh đạo cách mạng (1930 - 1945), Đảng ta đã lãnh đạo, trải qua các cuộc đấu tranh gian khổ, với các cao trào cách mạng lớn nào?

- A- 1930 - 1931;
- B- 1936 - 1939;
- C- 1939 - 1945;
- D- cả A, B và C.

Câu 4: Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày, tháng, năm nào?

- A- Ngày 01/9/1945;
- B- Ngày 03/9/1945;
- C- Ngày 02/9/1945;
- D- Ngày 04/9/1945;

Câu 5: Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng thành công và nắm chính quyền toàn quốc năm Đảng bao nhiêu tuổi?

- A- Đảng mới 15 tuổi;

- B- Đảng mới 10 tuổi;
- C- Đảng mới 20 tuổi;
- D- Đảng mới 25 tuổi;

Câu 6: Hồ Chí Minh đánh giá về ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp như thế nào?

- A- Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh;
- B- Một thắng lợi về vang của nhân dân Việt Nam;
- C- Một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 7: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi về vang nào?

- A- Đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ ở miền Nam;
- B- Chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ở miền Bắc;
- C- Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 và thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- D- Cả A, B và C đều đúng;

Câu 8: Ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta:

- A- Chấm dứt ách thống trị tàn bạo hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta;
- B- Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước;
- C- Bảo vệ thành quả của CNXH ở miền Bắc, thống nhất đất nước qua bao năm bị chia cắt, mở ra thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất đi lên CNXH trên phạm vi cả nước.
- D- Cả A, B và C đều đúng;

Câu 9: Đại hội lần thứ mấy của Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối đổi mới toàn diện?

- A-Đại hội lần thứ V;
- B- Đại hội lần thứ VI;
- C- Đại hội lần thứ VII;
- D- Đại hội lần thứ VIII;

Câu 10: Tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng ta đã rút ra bao nhiêu bài học kinh nghiệm?

- A- 4 bài học;
- B- 3 bài học;
- C- 6 bài học;
- D- 5 bài học;

Câu 11: Cơ sở, nguồn gốc sức mạnh của Đảng ta bắt nguồn từ?

- A- Chủ nghĩa Mác-Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- B- Truyền thống tốt đẹp của dân tộc
- C- Tinh hoa văn hóa nhân loại
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 12: Quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở nước ta đã làm xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới nào?

- A- Giai cấp công nhân, giai cấp tư sản, tầng lớp tiểu tư sản
- B- Giai cấp công nhân, giai cấp tư sản, giai cấp vô sản
- C- Giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp địa chủ phong kiến
- D- Giai cấp công nhân, giai cấp nông nhân, giai cấp địa chủ phong kiến

Câu 13: Quá trình khai thác thuộc địa triệt để của thực dân Pháp ở nước ta đã làm cho xã hội Việt Nam biến đổi từ chế độ phong kiến sang chế độ nào?

- A- Chế độ tư bản;
- B- Chế độ phong kiến tập quyền;
- C- Chế độ Xã hội chủ nghĩa;
- D- Chế độ thuộc địa nửa phong kiến

Câu 14: Quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp ở nước ta đã làm xuất hiện trong xã hội Việt Nam những mâu thuẫn cơ bản nào?

- A- Mâu thuẫn giữa địa chủ phong kiến với thực dân Pháp xâm lược.
- B- Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản
- C- Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai;
- D- Cả A và B đều đúng.

Câu 15: Nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước ở nước ta trước khi Đảng ra đời?

- A- Chưa có tổ chức lãnh đạo
- B- Chưa có đường lối đúng đắn
- C- Chưa tập hợp đông đủ lực lượng cách mạng
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 16: Nhu cầu bức thiết nhất của dân tộc ta đầu thế kỷ XX là gì?

- A- Phát triển nền công nghiệp cơ khí;
- B- Xây dựng và phát huy văn hoá dân tộc;
- C- Phát triển giai cấp tư sản trong nước để thực hiện giành chính quyền từ tay Thực dân Pháp;
- D- Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và thời đại.

Câu 17: Những vấn đề cơ bản của cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định là gì?

- A- Giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp.
- B- Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội.
- C- Giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ giải phóng dân tộc, gắn cách mạng dân tộc từng nước với phong trào cách mạng trên thế giới.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 18: Nguyễn Ái Quốc và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam qua các báo nào sau đây?

- A- Người cùng khổ;
- B- Nhân đạo;
- C- Đời sống công nhân;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 19: Tác phẩm “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản vào năm nào?

- A- 1917;
- B- 1920;
- C- 1924;
- D- 1925.

Câu 20: Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) Người sáng lập và trực tiếp huấn luyện tổ chức nào ở nước ta sau đây?

- A- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên;
- B- Hội cứu quốc;
- C- Hội Chữ thập đỏ;
- D- Hội Phụ nữ.

Câu 21: Năm 1927, tác phẩm nào của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản?

- A- Bản án chế độ thực dân Pháp;

- B- Đường kách mệnh;
- C- Nhật ký trong tù;
- D- Tuyên ngôn độc lập;

Câu 22: Ai là người chủ trì hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A- Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc;
- B- Phan Đình Phùng;
- C- Hoàng Hoa Thám;
- D- Nguyễn Thái Học.

Câu 23: Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu?

- A- Hương Cảng, Trung Quốc;
- B- Ma Cao, Trung Quốc;
- C- Hà Nội, Việt Nam;
- D- Nghệ An, Việt Nam.

Câu 24: Hội nghị thành lập đảng quyết định hợp nhất 3 tổ chức cộng sản ở nước ta thành một chính đảng duy nhất lấy tên là gì?

- A- Đảng Lao động Việt Nam;
- B- Đảng Lao động Đông Dương;
- C- Đảng Cộng sản Việt Nam;
- D- Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 25: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định:

- A- Đánh đổ thực dân, đế quốc;
- B- Cách mạng Việt Nam phải tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội;
- C- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là con đường cách mạng duy nhất đúng để thực hiện mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người;
- D- Cả B và C đều đúng.

Câu 26: Ý nghĩa cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945?

- A- Đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân;
- B- Lật đổ chế độ phong kiến tay sai thối nát;
- C- Đánh đuổi Đế quốc Mỹ;
- D- Cả A và B đều đúng.

Câu 27: Nội dung nào sau đây thể hiện bản chất của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được ghi trong bản Tuyên ngôn Độc lập?

- A- Của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân
- B- Của giai cấp công nhân
- C- Của giai cấp cầm quyền
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 28: Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối mặt với những khó khăn nào?

- A- Giặc đói;
- B- Giặc dốt;
- C- Giặc ngoại xâm;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 29: Trong giai đoạn 1945 - 1946, trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Đảng ta đã kịp thời đề ra những chủ trương và quyết sách gì đối phó với các thế lực thù địch?

- A- Chúng ta đã thực hiện sách lược mềm dẻo;
- B- Lợi dụng mâu thuẫn, phân hóa chúng;
- C- Dành thời gian củng cố lực lượng, chuẩn bị kháng chiến;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 30: Phong trào mà Đảng ta đã vận động nhân dân chống nạn mù chữ diễn ra sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A- Xây dựng nếp sống văn hóa mới;
- B- Bình dân học vụ;
- C- Bài trừ các tệ nạn xã hội;
- D- Xóa bỏ văn hóa thực dân nô dịch phản động.

Câu 31: Với đường lối chính trị sáng suốt, vừa cứng rắn về nguyên tắc, vừa mềm dẻo về sách lược, Đảng ta đã thu được những kết quả nổi bật gì để chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp?

- A- Động viên được sức mạnh đoàn kết nhân dân, triệu người như một, vượt qua muôn vàn khó khăn, nguy hiểm;
- B- Củng cố, giữ vững chính quyền;
- C- Giành thắng lợi trong các chiến dịch Việt Bắc, Biên Giới
- D- Cả A và B đều đúng

Câu 32: Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân đầu tiên ra đời ở Đông Nam Á là nước nào?

- A- Việt Nam Dân chủ cộng hòa
- B- Trung Quốc;
- C- Triều Tiên;
- D- Mông Cổ.

Câu 33: Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Đảng đã lập nên kỳ tích gì?

- A- Kháng chiến chống thực dân Pháp thành công;
- B- Giải phóng miền Bắc;
- C- Xây dựng Chủ nghĩa xã hội;
- D- Tiếp tục kháng chiến vừa kiến quốc.

Câu 34: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước với tinh thần như thế nào?

- A- Một tấc không đi, một ly không rời;
- B- Không chịu cảnh đời nô lệ;
- C- Không chịu đói khổ, làm than;
- D- “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Câu 35: Bằng Chiến dịch nào nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước?

- A- Chiến dịch Hồ Chí Minh
- B- Cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa Xuân năm 1968;
- C- Chiến thắng tại Hoài Đức- Bắc Ruộng;
- D- Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không tại Hà Nội và một số tỉnh ở miền Bắc.

Câu 36: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã khẳng định những nội dung chính, chủ yếu nào đối với con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta?

- A- Quan niệm tổng quát về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam;
- B- Khẳng định chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng;
- C- Khẳng định phát triển kinh tế nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 37: Học tập, nghiên cứu lịch sử và truyền thống của Đảng ta để làm gì?

- A- Tự hào về Đảng;
- B- Góp phần giữ vững, kế thừa, phát huy những truyền thống đó;

C- Làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm thời đại mới;

D- Cả A, B và C đều đúng;

Câu 38: Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I Lênin, tháng năm nào?

A- Tháng 7/1920;

B- Tháng 7/1920;

C- Tháng 7/1920;

D- Tháng 7/1920;

Câu 39: Người Việt Nam đầu tiên tiếp thu và vận dụng sáng tạo Chủ nghĩa Mác-Lênin vào nước ta, tìm ra con đường đúng đắn giải phóng dân tộc Việt Nam là Ai?

A- Trần Phú;

B- Nguyễn Văn Cừ;

C- Nguyễn Ái Quốc;

D- Hà Huy Tập;

Câu 40: Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua các văn kiện nào sau đây:

A- Chánh cương vắn tắt của Đảng;

B- Sách lược vắn tắt của Đảng;

C- Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng;

D- Cả A, B và C đều đúng;

Câu 41: Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, tháng năm nào?

A- Tháng 9/1924;

B- Tháng 11/1924;

C- Tháng 12/1924;

D- Tháng 5/1924;

Câu 42: Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản họp tại bán đảo Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của ai?

A- Trịnh Đình Cửu;

B- Nguyễn Văn Cừ;

C- Trần Phú;

D- Nguyễn Ái Quốc;

Câu 43: Tổ chức Cộng sản nào ra đời đầu tiên ở Việt Nam?

- A- Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên;
- B- Đông Dương Cộng sản Đảng;
- C- An Nam Cộng sản Đảng;
- D- Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Câu 44: “Người cùng khổ” là tờ báo được xuất bản vào những năm 1922 tại Paris nước Pháp, do ai viết?

- A- Lê Hồng Phong;
- B- Nguyễn Ái Quốc;
- C- Trần Phú;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 45: Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng cách mạng vô sản vào thời gian nào?

- A- 1917;
- B- 1918;
- C- 1920;
- D- 1919;

Câu 46: Tác phẩm “Đường kách mệnh” của Nguyễn Ái Quốc được xuất bản năm nào?

- A- Năm 1927;
- B- Năm 1924;
- C- Năm 1925;
- D- Năm 1920;

Câu 47: Chánh cương vắn tắt của Đảng và Sách lược vắn tắt của Đảng do ai khởi thảo, được Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua?

- A- Trịnh Đình Cửu;
- B- Nguyễn Ái Quốc;
- C- Trần Phú;
- D- Nguyễn Văn Cừ;

Câu 48: Ngay từ khi vừa mới ra đời, nạn đói hoành hành đầu năm 1945 đã làm chết bao nhiêu triệu người dân miền Bắc nước ta?

- A- Hai triệu rưỡi;
- B- Hơn hai triệu;
- C- Gần hai triệu;

D- Một triệu rưỡi;

Câu 49: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, vào ngày, tháng, năm nào?

- A- Đêm 19/12/1946;
- B- Sáng 18/12/1946;
- C- Đêm 22/12/1946;
- D- Đêm 29/11/1946;

Câu 50: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua trong Đại hội nào của Đảng?

- A- Đại hội lần thứ V;
- B- Đại hội lần thứ VI;
- C- Đại hội lần thứ VII;
- D- Đại hội lần thứ VIII;

Câu 51: Nước ta từ chế độ phong kiến chuyển sang chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Trong xã hội lúc bấy giờ tồn tại mâu thuẫn nào?

- A- Mâu thuẫn giữa địa chủ phong kiến với thực dân Pháp xâm lược.
- B- Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản
- C- Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược; mâu thuẫn giữa nhân dân ta, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến tay sai;
- D- Cả A và B đều đúng.

Câu 52: Vì sao nói “Việc tìm một con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và thời đại là nhu cầu bức thiết nhất của dân tộc ta lúc bấy giờ”.

- A- Vì các cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh trong giai đoạn này đều thất bại;
- B- Vì những người đứng đầu các cuộc khởi nghĩa, các phong trào chưa tìm được con đường cứu nước phản ánh đúng nhu cầu phát triển của thời đại và xã hội Việt Nam;
- C- Vì cách mạng nước ta đứng trước sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước;
- C- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 53: Nguyễn Tất Thành ra nước ngoài, bắt đầu đi tìm đường cứu nước lúc bao nhiêu tuổi?

- A- 18 tuổi;
- B- 19 tuổi;

- C- 20 tuổi;
- D- 21 tuổi.

Câu 54: Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi năm nào?

- A- Năm 1911;
- B- Năm 1917;
- C- Năm 1918;
- D- Năm 1920.

Câu 55: Trong quá trình tìm đường cứu nước của mình, Hồ Chí Minh đã đến nước nào đầu tiên?

- A- Pháp;
- B- Anh;
- C- Nga;
- D- Mỹ;

Câu 56: Trong giai đoạn đầu tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã làm những công việc nào sau đây?

- A- Vừa lao động kiếm sống, vừa học tập;
- B- Nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm các cuộc cách mạng tư sản điển hình (Pháp, Mỹ);
- C- Tích cực tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 57: Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng như thế nào đến Nguyễn Ái Quốc và người đã có những hành động gì trong thời gian đó?

- A- Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi đã ảnh hưởng lớn đến tư tưởng Nguyễn Ái Quốc;
- B- Người rất ngưỡng mộ cuộc cách mạng đó, kính phục V.I Lênin;
- C- Người đã tham gia nhiều hoạt động ủng hộ, bảo vệ cách mạng Nga; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 58: Trong thời gian ở nước ngoài tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã tham gia sáng lập Đảng Cộng sản nào?

- A- Nga;
- B- Pháp;
- C- Anh;
- D- Mỹ;

Câu 59: Nguyễn Ái Quốc đã xác định con đường cứu nước và giải phóng dân tộc bằng con đường nào sau đây?

- A- Con đường tiến lên chủ nghĩa tư bản;
- B- Con đường cách mạng vô sản;
- C- Con đường giữ nguyên chế độ phong kiến;
- D- Con đường hợp tác với các nước đế quốc.

Câu 60: Khi trở thành chiến sĩ cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực tham gia hoạt động trong phong trào nào sau đây?

- A- Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế;
- B- Phong trào cách mạng thuộc địa;
- C- Phong trào tuổi trẻ sáng tạo và khởi nghiệp;
- D- Cả A và B đều đúng.

Câu 61: Cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước nào được coi là mốc mở đầu của thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội?

- A- Cách mạng xã hội ở nước Nga;
- B- Cách mạng xã hội ở nước Pháp;
- C- Cách mạng xã hội ở nước Anh;
- D- Cách mạng xã hội ở nước Trung Quốc.

Câu 62: Chủ nghĩa Mác-Lênin và các tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc đã có tác dụng thế nào đối với những người yêu nước Việt Nam và phong trào cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ 20?

- A- Đã lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản;
- B- Làm giậy lên cao trào đấu tranh mạnh mẽ, sôi nổi khắp cả nước;
- C- Giai cấp công nhân ngày càng trở thành một lực lượng chính trị độc lập, đòi hỏi phải có tổ chức đảng chính trị lãnh đạo;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 63: Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị thành lập tổ chức nào sau đây?

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam;
- B- Đảng Cộng sản Trung Quốc;
- C- An Nam Cộng sản Đảng;
- D- Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 64: Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Tại đây, Người sáng lập và viết bài cho báo nào sau đây?

- A- Báo Tuổi trẻ;
- B- Báo Thanh niên;
- C- Báo Người cùng khổ;
- D- Báo Phụ nữ.

Câu 65: Nhằm để tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin vào nước ta, Nguyễn Ái Quốc đã trực tiếp viết và cho xuất bản các báo, tác phẩm nào?

- A- Báo Người cùng khổ, Nhân đạo, Đòi sống công nhân; Báo Thanh niên;
- B- Đường cách mệnh;
- C- Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 66: Ba tổ chức cộng sản nào được thành lập ở Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời?

- A- Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Thanh niên cách mạng đồng chí hội;
- B- Đông Dương Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Thanh niên cách mạng đồng chí hội;
- C- An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Thanh niên cách mạng đồng chí hội;
- D- Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn.

Câu 67: Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Bắc kỳ vào ngày, tháng, năm nào?

- A- 17/5/1929;
- B- 7/5/1929;
- C- 17/11/1929;
- D- 17/6/1929.

Câu 68: An Nam Cộng sản Đảng được thành lập ở Nam kỳ vào ngày, tháng, năm nào?

- A- 01/6/1929;
- B- 17/5/1929;
- C- 01/11/1929;
- D- Khoảng tháng 11 năm 1929.

Câu 69: Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập ở Trung kỳ vào ngày, tháng, năm nào?

- A- 17/5/1929;

- B- 05/7/1929;
- C- 11/11/1930;
- D- 01/1/1930.

Câu 70: Ý nghĩa của việc Hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam là:

- A- Đó là một mốc lớn, bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam;
- B- Chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối cứu nước;
- C- Chấm dứt chế độ thực dân, phong kiến;
- d) Cả A và B đều đúng.

Câu 71: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Lời kêu gọi trên của đồng chí nào?

- A- Đại tướng Võ Nguyên Giáp;
- B- Chủ tịch Hồ Chí Minh;
- C- Đồng chí Trường Chinh;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 72: Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân ta tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam vào giai đoạn nào?

- A- 1930-1945;
- B- 1945-1946;
- C- 1945-1954;
- D- 1954-1975.

Câu 73: Nội dung nào sau đây thể hiện khó khăn trong quan hệ quốc tế của cách mạng Việt Nam thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội?

- A- Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động bên ngoài tìm mọi cách phá hoại, bao vây, cấm vận, gây khó khăn cho cách mạng Việt Nam;
- B- Các nước xã hội chủ nghĩa cắt đứt mối quan hệ với Việt Nam;
- C- Các thế lực phản động bên ngoài thành lập các đảng phái đối lập để chống lại Đảng ta;
- D- Các nước xã hội chủ nghĩa bắt tay với Đế quốc Mỹ đàn áp Việt Nam.

Câu 74: “Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản...”. Đó là nhận định của Đại hội Đảng lần thứ mấy?

- A- Đại hội VII;
- B- Đại hội VIII;

- C- Đại hội IX;
- D- Đại hội X.

Câu 75: “*Thực tiễn phong phú và những thành tựu thu được qua 15 năm đổi mới đã chứng minh tính đúng đắn của đường lối đổi mới, đồng thời giúp chúng ta nhận thức càng rõ hơn về con đường đi lên CNXH ở nước ta...*”. Đại hội lần thứ mấy của Đảng đã khẳng định điều đó?

- A- Đại hội VIII;
- B- Đại hội IX;
- C- Đại hội X;
- D- Đại hội XI.

Câu 76: Đại hội Đảng lần thứ mấy đã tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010?

- A- Đại hội IX;
- B- Đại hội X;
- C- Đại hội XI;
- D- Đại hội XII.

Câu 77: Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được bao nhiêu truyền thống về vang mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy?

- A- 4 truyền thống;
- B- 5 truyền thống;
- C- 6 truyền thống;
- D- 7 truyền thống.

Câu 78: Thực tiễn đã chứng minh nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta là gì?

- A- Truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc;
- B- Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng;
- C- Chủ nghĩa yêu nước;
- D- Sự hỗ trợ nhiệt tình của thế giới.

Câu 79: Nội dung nào sau đây thể hiện ý nghĩa truyền thống về vang của Đảng ta?

- A- Ý nghĩa dân tộc và quốc tế sâu sắc;
- B- Thể hiện tinh thần cách mạng triệt để;
- C- Trình độ trí tuệ ngày càng được nâng cao của Đảng ta;

D- Cả A, B và C đều đúng;

Câu 80: Nội dung nào thể hiện đặc điểm của cách mạng Việt Nam sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp:

- A- Đất nước tạm thời chia cắt làm ba miền;
- B- Đất nước tạm thời chia cắt làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội đối lập nhau;
- C- Đất nước bị chia cắt;
- D- Đất nước thống nhất thực hiện chế độ XHCN.

Câu 81: Đại hội lần thứ mấy của Đảng chỉ ra khuyết điểm chủ quan, duy ý chí trong lãnh đạo kinh tế của Đảng ta?

- A- Đại hội lần thứ VI;
- B- Đại hội lần thứ IX;
- C- Đại hội lần thứ VII
- D- Đại hội lần thứ V.

Câu 82: Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công nước ta đã thu được thắng lợi nào sau đây?

- A- Đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do.
- B- Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam;
- C- Thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- D- Đưa nước ta tiến lên hội nhập quốc tế.

Câu 83: Tổng kết 30 năm đổi mới, Đảng ta cho rằng đổi mới phải luôn quán triệt quan điểm nào sau đây?

- A- “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân;
- B- Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân;
- C- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 84: Giai đoạn 1954-1975, Đảng ta xác định nhiệm vụ chiến lược nào sau đây có vai trò quyết định nhất đối với toàn bộ sự phát triển của cách mạng Việt Nam?

- A- Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc;
- B- Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam;
- C- Đấu tranh chống thực dân Pháp và bọn phong kiến tay sai;
- D- Tiến hành cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Bắc;

Câu 85: Qua học tập, nghiên cứu lịch sử và truyền thống của Đảng giúp chúng ta đạt được những nội dung gì?

- A- Đề tự hào về Đảng;
- B- Và góp phần giữ vững, kế thừa, phát huy những truyền thống;
- C- Làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm thời đại mới;
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 86: Khái niệm Cương lĩnh là:

- A- Văn bản trình bày những nội dung cơ bản về mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ và phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định.
- B- Văn bản trình bày những nội dung cơ bản về mục tiêu, đường lối cách mạng trong một giai đoạn dài.
- C- Văn kiện cơ bản, chỉ rõ mục tiêu, đường lối, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định của một chính đảng hoặc một tổ chức chính trị.
- D- Văn bản quan trọng nhất của Đảng, là cơ sở lý luận và đường lối cơ bản của Đảng, định hướng cho đường lối trong các lĩnh vực.

Câu 87: Nội dung nào không phải là tính chất của Cương lĩnh?

- A-Cương lĩnh là một bản tuyên ngôn.
- B- Cương lĩnh là một văn bản có tính chiến lược lâu dài.
- C- Cương lĩnh là một nghị quyết đặc biệt mang tính chiến lược.
- D- Cương lĩnh là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng.

Câu 88: Các tính chất của Cương lĩnh?

- A- Là một bản tuyên ngôn; là một lời hiệu triệu; là một văn bản “pháp lý” cao nhất của Đảng; là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng.
- B- Là một bản tuyên ngôn; là một lời hiệu triệu; là một văn bản “pháp lý” cao nhất của Đảng; là một văn bản có tính chiến lược lâu dài; là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng.
- C- Là một bản tuyên ngôn; là một văn bản “pháp lý” cao nhất của Đảng; là một văn bản có tính chiến lược lâu dài; là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng.
- D- Là một bản tuyên ngôn; là văn kiện cơ bản; là một lời hiệu triệu; là một văn bản “pháp lý” cao nhất của Đảng; là một văn bản có tính chiến lược lâu dài; là cơ sở của công tác xây dựng và phát triển đảng.

Câu 89: Điền vào chỗ trống: Theo Lênin, “Cương lĩnh là một bản....., rõ ràng và chính xác nói lên tất cả những điều mà đảng muốn đạt được và vì mục đích gì mà đảng đấu tranh”

- A- là một bản tuyên ngôn.
- B- là một bản tuyên ngôn chính trị.
- C- là một văn bản có tính chiến lược lâu dài.
- D- là một bản tuyên ngôn vắn tắt.

Câu 90: Cương lĩnh là văn bản quan trọng nhất của Đảng,, định hướng cho đường lối trong các lĩnh vực.

- A- là cơ sở lý luận và đường lối cơ bản của Đảng.
- B- là một văn bản có tính chiến lược lâu dài.
- C- là văn kiện cơ bản.
- D- là cơ sở thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng.

Câu 91: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta được thông qua Hội nghị thành lập Đảng gồm những văn kiện nào?

- A- Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt.
- B- Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng.
- C- Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt, Lời kêu gọi.
- D- Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt.

Câu 92: Mục đích chiến lược của cách mạng Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A- Làm cách mạng tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội Cộng sản.
- B- Đánh đổ đế quốc và phong kiến làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập; trong đó đặt vấn đề đánh đổ đế quốc giành lại độc lập dân tộc lên hàng đầu.
- C- Giải phóng dân tộc; cải cách ruộng đất triệt để; đẩy mạnh công nghiệp hóa xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.
- D- Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 93: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội nào?

- A- Đại hội VI.
- B- Đại hội VII.
- C- Đại hội VIII.

D- Đại hội IX.

Câu 94: Nội dung nào sau đây không phải là một trong những nội dung cơ bản của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)?

- A- Quá trình cách mạng và những bài học kinh nghiệm.
- B- Đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng.
- C- Những định hướng phát triển các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.
- D- Hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Câu 95: Điền vào chỗ trống: Thắng lợi, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

- A- của cách mạng Việt Nam, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.
- B- của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.
- C- của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.
- D- của đất nước, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế.

Câu 96: Những bài học kinh nghiệm lớn Đảng ta rút ra từ thực tiễn phong phú của cách mạng Việt nam?

- A- Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- B- Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế..
- C- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.
- D- Cả 3 đáp án trên đều đúng.

Câu 97: Điền vào chỗ trống: Trong những bài học kinh nghiệm lớn rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam: Độc lập dân tộc là để thực hiện chủ nghĩa xã hội

- A- điều kiện tiên quyết.
- B- điều kiện duy nhất.
- C- cơ sở bảo đảm vững chắc.
- D- cơ sở đầu tiên.

Câu 98: Điền vào chỗ trống: Trong những bài học kinh nghiệm lớn rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là haicó quan hệ chặt chẽ với nhau.

- A- nhiệm vụ quan trọng.
- B- nhiệm vụ chiến lược.
- C- mục tiêu chiến lược.
- D- mục tiêu quyết định.

Câu 99: Điền vào chỗ trống: Trong những bài học kinh nghiệm lớn rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam: Chủ nghĩa xã hội là cho độc lập dân tộc

- A- cơ sở quyết định.
- B- cơ sở bảo đảm vững chắc.
- C- cơ sở quan trọng.
- D- cơ sở đầu tiên.

Câu 100: Những vấn đề toàn cầu cấp bách hiện nay?

A- Giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo...

B- Giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo...

C- Giữ gìn hòa bình, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, chống khủng bố, xung đột sắc tộc, tôn giáo, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế sự bùng nổ về dân số, phòng ngừa và đẩy lùi những dịch bệnh hiểm nghèo...

D- Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 101: Nội dung nào không phải là một trong các đặc trưng cơ bản của mô hình chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng?

A- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

B- Do nhân dân làm chủ.

C- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

D- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

Câu 102: “Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết, và giúp nhau cùng tiến bộ” là đặc trưng được xác định trong:

A- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

- B- Cương lĩnh năm 1991.
- C- Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011.
- D- Cả 3 đáp án trên đều sai.

Câu 103: Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 xác định một trong những đặc trưng của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng là: “Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với trên thế giới”.

- A- các nước.
- B- nhân dân tất cả các dân tộc.
- C- các quốc gia.
- D- các quốc gia và vùng lãnh thổ.

Câu 104: Điền vào chỗ trống: Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 chỉ rõ: Xây dựng chủ nghĩa xã hội là một quá trình cách mạng, đấu tranh phức tạp giữa các cũ và cái mới nhằm tạo ra sự biến đổi về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội...

- A- lâu dài, toàn diện.
- B- lâu dài, triệt để.
- C- sâu sắc, toàn diện.
- D- sâu sắc, triệt để.

Câu 105: Nội dung nào không phải là một trong các phương hướng cơ bản được chỉ ra trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)?

- A- Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- B- Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.
- C- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.
- D- Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Câu 106: Điền vào chỗ trống: Một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta là “Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện.....xã hội”

- A- dân chủ và công bằng
- B- tiến bộ và công bằng
- C- dân chủ và tiến bộ
- D- khoa học và tiến bộ

Câu 107: Điền vào chỗ trống: “Thực hiện đường lối đối ngoại.....; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” là một trong những phương hướng cơ bản để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- A- Độc lập, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển.
- B- Độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.
- C- Độc lập, tự lực, tự chủ, hoà bình, hợp tác và phát triển.
- D- Độc lập, tự lực, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Câu 108: Mỗi quan hệ nào được Đại hội XII của Đảng bổ sung trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)?

- A- Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị.
- B- Giữa Nhà nước và thị trường.
- C- Giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D- Giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Câu 109: “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam” là:

- A- là một bài học kinh nghiệm lớn.
- B- là một thuận lợi cơ bản.
- C- là một điều kiện quan trọng.
- D- là một đặc điểm nổi bật.

Câu 110: Tại Đại hội nào của Đảng yêu cầu sau Đại hội, Trung ương tổ chức nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Cương lĩnh năm 1991 cho phù hợp với điều kiện mới?

- A- Đại hội VIII.
- B- Đại hội IX.
- C- Đại hội X.
- D- Đại hội XI.

Câu 111: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế” được xác định trong Đại hội nào của Đảng?

- A- Đại hội IX.
- B- Đại hội X.
- C- Đại hội XI.
- D- Đại hội XII.

Câu 112: Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định phát triển kinh tế là:

- A- nhiệm vụ quan trọng.
- B- nhiệm vụ trọng tâm.
- C- nhiệm vụ chủ chốt.
- D- nhiệm vụ thiết yếu.

Câu 113: Điền vào chỗ trống: Định hướng phát triển kinh tế trong Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: Nhà nước quản lý nền kinh tế, định hướng, điều tiết, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bằng?.

- A- pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.
- B- pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

C- pháp luật, chiến lược, sách lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

D- pháp luật, chiến lược, sách lược, kế hoạch, chính sách và lực lượng vật chất.

Câu 114: Điền vào chỗ trống: Trong những bài học kinh nghiệm lớn rút ra từ thực tiễn cách mạng Việt Nam: Sức mạnh của Đảng là ở sự..... với nhân dân.

A- gắn bó.

B- liên kết.

C- liên kết chặt chẽ.

D- gắn bó mật thiết.

Câu 115: Nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam?

A- Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

B- Tập trung dân chủ.

C- Tự phê bình và phê bình.

D- Đoàn kết và thống nhất trong Đảng.

Câu 116: Cương lĩnh chính trị có bao nhiêu tính chất cơ bản?

A- 5 tính chất cơ bản

B- 4 tính chất cơ bản

C- 3 tính chất cơ bản

D- 6 tính chất cơ bản

Câu 117: Điền vào chỗ trống: Cương lĩnh (Bổ sung phát triển năm 2011) xác định: Con người là..... của chiến lược phát triển, đồng thời là..... phát triển.

A- trung tâm, chủ thể.

B- động lực, chủ thể.

C- đối tượng, chủ thể.

D- nguồn lực, chủ thể.

Câu 118: Dưới ánh sáng của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ta, nhân dân ta đã:

A- Thực hiện thành công Cách mạng Tháng Tám (1945) vĩ đại;

B- Đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà,

C- Đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do;

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 119: "Chính cương Đảng Lao động Việt Nam" được thông qua tại Đại hội nào?

- A- Đại hội thành lập Đảng năm 1930
- B- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (tháng 2/1951)
- C- Đại hội III của Đảng (9/1960)
- D- Đại hội IV của Đảng (12/1976)

Câu 120: Tư tưởng nổi bật của Chính cương Đảng Lao động Việt Nam là gì?

- A- Chống đế quốc, chống phong kiến,
- B- Thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ để tiến lên làm cách mạng XHCN;
- C- Là ngọn cờ chiến đấu và chiến thắng của dân tộc ta
- D- Cả A và B đều đúng.

Câu 121: Điền vào chỗ trống: Cương lĩnh (Bổ sung phát triển năm 2011) xác định: Xây dựng một cộng xã hội văn minh, trong số các giai cấp, tầng lớp dân cư..... về nghĩa vụ và quyền lợi.

- A- đoàn kết, bình đẳng.
- B- bình đẳng.
- C- công bằng, bình đẳng.
- D- tôn trọng, bình đẳng.

Câu 122: Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng có mấy đặc trưng?

- A- 6 đặc trưng
- B- 7 đặc trưng
- C- 8 đặc trưng
- D- 9 đặc trưng

Câu 123: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung phát triển năm 2011) được Đại hội nào của đảng ta thông qua?

- A- Đại hội XI
- B- Đại hội X
- C- Đại hội IX
- D- Đại hội VIII

Câu 124: Tại sao Đảng ta thông qua Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011?

- A- Sau 20 năm kể từ khi Cương lĩnh năm 1991 ra đời, tình hình trong nước và thế giới đã có những biến đổi sâu sắc;

B- Cuộc cách mạng khoa học, công nghệ, quá trình toàn cầu hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ;

C- Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng và được nhiều nước công nhận là nền kinh tế thị trường; giao lưu văn hóa, xã hội diễn ra mạnh mẽ....

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 125: Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011) khẳng định những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam là:

A- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do;

B- Thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế;

C- Thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiếp tục đưa đất nước từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 126: Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bổ sung và phát triển năm 2011, Đảng đã rút ra bao nhiêu bài học kinh nghiệm ?

A- 5 bài học kinh nghiệm;

B- 4 bài học kinh nghiệm;

C- 3 bài học kinh nghiệm;

D- 6 bài học kinh nghiệm;

Câu 127: Những thời cơ, thuận lợi đối với nước ta khi đi lên chủ nghĩa xã hội?

A- Có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam;

B- Dân tộc ta anh hùng; nhân dân ta có lòng yêu nước nồng nàn, đoàn kết và nhân ái; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng;

C- Chúng ta đã xây dựng được những cơ sở vật chất - kỹ thuật rất quan trọng; cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức, toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 128: Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta được xác định trong Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011 là gì?

A- Xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hoá phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

B- Xây dựng được nền nông nghiệp hiện đại.

C- Xây dựng được nền công nghiệp- dịch vụ tiên tiến.

D- Phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 129: Mục tiêu xây dựng đất nước ta được xác định từ nay đến giữa thế kỷ XXI là gì?

- A- Công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn;
- B- Xây dựng nông thôn mới, xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn;
- C- Toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- D- Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia

Câu 130: Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011 đã xác định bao nhiêu phương hướng cơ bản?

- A- 6 phương hướng cơ bản;
- B- 7 phương hướng cơ bản;
- C- 8 phương hướng cơ bản.
- D- 9 phương hướng cơ bản;

Câu 131: Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011 xác định những nhiệm vụ và giải pháp gì để thực hiện định hướng về bảo vệ môi trường?

- A- Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và nghĩa vụ của mọi công dân.
- B- Kết hợp chặt chẽ giữa kiểm soát, ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm với khôi phục và bảo vệ môi trường sinh thái.
- C- Phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch và tiêu dùng sạch. Coi trọng nghiên cứu, dự báo và thực hiện các giải pháp ứng phó với quá trình biến đổi khí hậu và thảm họa thiên nhiên.
- D- Cả A, B và C đều đúng

Câu 132: Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011 xác định hệ thống chính trị nước ta bao gồm những thành tố nào?

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam;
- B- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- C- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân;
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 133: Trong quá trình thực hiện phương hướng của Cương lĩnh bổ sung và phát triển năm 2011), Đảng ta phải nắm vững và giải quyết tốt mấy mối quan hệ lớn?

- A- 7 mối quan hệ
- B- 8 mối quan hệ

- C- 9 mối quan hệ
- D- 10 mối quan hệ

Câu 134: Đầu là định hướng cụ thể để phát triển lực lượng sản xuất trong Cương lĩnh (bổ sung và phát triển 2011) đã nêu?

- A- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững. Gắn chặt chẽ công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.
- B- Quan hệ phân phối đảm bảo công bằng và tạo động lực cho phát triển.
- C- Con người là trung của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 135: Nội dung nào không phải là nội dung định hướng về công tác đối ngoại của Đảng?

- A- Hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với tất cả các nước trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hiệp quốc và luật pháp quốc tế.
- B- Tăng cường hiểu biết, tình hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước trên thế giới
- C- Trước sau như một ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào tiến bộ xã hội, trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung của thời đại
- D- Chủ động tăng cường hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh.

Câu 136: Nội dung nào không phải vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân?

- A- Thực hiện dân chủ và xây dựng xã hội lành mạnh
- B- Tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước
- C- Giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng, quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước.
- D- Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương, dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động của các thành viên.

Câu 137: Hãy chọn đáp án đúng về nhiệm vụ của các đoàn thể nhân dân?

- A- Vận động giáo dục đoàn viên, hội viên chấp hành pháp luật, chính sách
- B- Chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên.
- C- Giúp đoàn viên hội viên nâng cao trình độ về mọi mặt và xây dựng đời sống mới
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 138: Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

A- Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nòng cốt là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

B- Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền, lập pháp, hành pháp và tư pháp.

C- Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 139: Đáp án nào sau đây không phải là phương thức lãnh đạo của Đảng?

A- Đảng lãnh đạo bằng nguyên tắc tập trung dân chủ.

B- Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn

C- Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

D- Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên

Câu 140: Mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh trong Cương lĩnh (Bổ sung và phát triển 2011) đã nêu?

A- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN.

B- Giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội

C- Chủ động ngăn chặn thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 141: Các định hướng chung để phát triển quan hệ sản xuất trong Cương lĩnh (bổ sung và phát triển 2011) đã nêu?

A- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối.

B- Các hình thức sở hữu hỗn hợp và đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh tế đa dạng ngày càng phát triển.

C- Xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững.

D- Cả A và B đều đúng.

Câu 142: Điền vào chỗ trống: Cương lĩnh (Bổ sung phát triển năm 2011) chỉ ra định hướng phát triển khoa học và công nghệ: “Khoa học và công nghệ giữ vai trò then chốt trong việc phát triển....., bảo vệ tài nguyên và môi trường, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, tốt độ phát triển sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

- A- lực lượng sản xuất.
- B- lực lượng sản xuất hiện đại.
- C- quan hệ sản xuất.
- D- quan hệ sản xuất hiện đại.

Câu 143: Cương lĩnh (bổ sung và phát triển 2011) xác định Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo bằng?

- A- Cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn.
- B- Công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát.
- C- Hành động gương mẫu của đảng viên.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 144: Điền vào chỗ trống: Cương lĩnh (Bổ sung phát triển năm 2011) xác định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là..... của chính quyền nhân dân

- A- một thành phần.
- B- cơ sở.
- C- cơ sở chính trị.
- D- yếu tố quan trọng.

Câu 145: Nội dung nào không thuộc định hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong Cương lĩnh (bổ sung và phát triển 2011) đã nêu?

- A- Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển.
- B- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời.
- C- Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội.
- D- Đào tạo, bồi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng và sức sáng tạo của đội ngũ trí thức để tạo nguồn trí tuệ và nhân tài cho đất nước.

Câu 146: Điều lệ Đảng là:

- A- Cương lĩnh của Đảng vạch ra con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- B- Văn bản pháp lý cơ bản của Đảng, xác định tôn chỉ, mục đích, hệ tư tưởng, các nguyên tắc về tổ chức, hoạt động, cơ cấu bộ máy của Đảng; quy định trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của đảng viên và của tổ chức đảng các cấp.
- C- Văn kiện cơ bản của Đảng, chỉ rõ mục tiêu đường lối, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

D- Hệ thống lý luận làm cơ sở thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ các lực lượng xã hội phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

Câu 147: Mục đích của việc xây dựng Điều lệ Đảng là nhằm:

A- Thống nhất ý chí và hành động của toàn Đảng, là ngọn cờ tập hợp, cổ vũ các lực lượng xã hội phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

B- Chỉ rõ mục tiêu đường lối, nhiệm vụ, phương pháp cách mạng trong một giai đoạn lịch sử nhất định.

C- Vạch ra con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

D- Thống nhất tư tưởng, tổ chức và hành động trong toàn Đảng, thực hiện mục tiêu của Đảng.

Câu 148: Điều lệ Đảng được thông qua và ban hành bởi:

A- Bộ Chính trị.

B- Ban Bí thư Trung ương Đảng.

C- Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

D- Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

Câu 149: Đối tượng phải chấp hành Điều lệ Đảng là:

A- Mọi tổ chức đảng và đảng viên.

B- Mọi tổ chức đảng và đảng viên trừ tổ chức đảng và đảng viên ngoài nước.

C- Tất cả các chi, đảng bộ cấp cơ sở và đảng viên sinh hoạt tại các tổ chức đảng cấp cơ sở.

D- Tất cả các chi bộ cấp trực thuộc cơ sở và đảng viên sinh hoạt tại các tổ chức đảng cấp trực thuộc cơ sở.

Câu 150: Về hình thức, Điều lệ Đảng có những đặc điểm gì?

A- Ngắn gọn, chặt chẽ, dễ hiểu, hiểu cùng một nghĩa.

B- Được chia thành các phần, chương, điều, điểm để thi hành thống nhất.

C- Có một số vấn đề cụ thể không đưa vào Điều lệ Đảng.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 151: Giá trị và hiệu lực thi hành của Điều lệ Đảng có trong phạm vi nào?

A- Trong toàn quốc.

B- Trong toàn xã hội.

C- Trong toàn Đảng.

D- Trong toàn thể đảng viên thuộc giai cấp công - nông, giai cấp tiên tiến nhất của cách mạng Việt Nam.

Câu 152: Chọn đáp án đúng:

A- Tất cả nội dung của Điều lệ Đảng đều được thể hiện trong Hiến pháp, các bộ luật của Nhà nước và văn kiện cơ bản của các tổ chức chính trị - xã hội.

B- Một số nội dung của Điều lệ Đảng được thể hiện trong Hiến pháp, các bộ luật của Nhà nước và văn kiện cơ bản của các tổ chức chính trị - xã hội.

C- Không có nội dung nào của Điều lệ Đảng được thể hiện trong Hiến pháp, các bộ luật của Nhà nước và văn kiện cơ bản của các tổ chức chính trị - xã hội.

D- Chỉ có nội dung Chương I của Điều lệ Đảng được thể hiện trong Hiến pháp, các bộ luật của Nhà nước và văn kiện cơ bản của các tổ chức chính trị - xã hội.

Câu 153: Chọn đáp án đúng:

A- Trong Điều lệ Đảng không có chương nào quy định về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

B- Điều lệ Đảng có những chương riêng để nêu rõ các quy định về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

C- Tất cả các chương trong Điều lệ Đảng đều có nội dung quy định về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

D- Chương VIII và Chương XI trong Điều lệ Đảng có nội dung quy định về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Câu 154: Chọn đáp án đúng:

A- Mỗi nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Điều lệ Đảng được Đại hội xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới của cách mạng.

B- Từ Đại hội XI, Ban Chấp hành Trung ương ban hành quy định thi hành Điều lệ Đảng được sửa đổi, bổ sung bởi Đại hội.

C- Từ Điều lệ Đảng đầu tiên (Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam) được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng ngày 03/2/1930 đến nay, Điều lệ Đảng đã được sửa đổi, bổ sung nhiều lần.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 155: Điều lệ Đảng hiện hành là Điều lệ được Đại hội nào của Đảng thông qua:

A- Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XII của Đảng, ngày 28/1/2016.

B- Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XI của Đảng, ngày 19/1/2011.

C- Đại hội đại biểu toàn quốc thứ X của Đảng, ngày 25/4/2006.

D- Đại hội đại biểu toàn quốc thứ VI của Đảng, ngày 18/12/1986.

Câu 156: Bộ cục Điều lệ Đảng hiện hành gồm có:

- A- Phần mở đầu, 42 Chương, 78 Điều.
- B- Phần mở đầu, 32 Chương, 68 Điều.
- C- Phần mở đầu, 22 Chương, 58 Điều.
- D- Phần mở đầu, 12 Chương, 48 Điều.

Câu 157: Tiêu đề phần mở đầu của Điều lệ Đảng hiện hành là:

- A- Đảng và những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng.
- B- Khái quát về Đảng và những vấn đề cơ bản nhất về xây dựng Đảng.
- C- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân.
- D- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền.

Câu 158: Bản chất của Đảng, Điều lệ Đảng hiện hành ghi:

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.
- B- Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.
- C- Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
- D- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc.

Câu 159: Mục đích của Đảng, Điều lệ Đảng hiện hành nói rõ:

- A- Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.
- B- Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
- C- Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là thống nhất ý chí và hành động, lãnh đạo hệ thống chính trị, đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân.
- D- Mục đích của Đảng Cộng sản Việt Nam là xây dựng và không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng.

Câu 160: Nền tảng tư tưởng của Đảng, Điều lệ Đảng hiện hành khẳng định:

A- Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

B- Phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại.

C- Nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra Cương lĩnh chính trị đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 161: Tổ chức và nguyên tắc cơ bản hoạt động của Đảng, Điều lệ Đảng hiện hành quy định:

A- Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

B- Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo nhân dân tiến hành Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

C- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

D- Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Câu 162: Vai trò của Đảng trong hệ thống chính trị, Điều lệ Đảng hiện hành xác định:

A- Đảng Cộng sản Việt Nam là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

B- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân; dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; đoàn kết và lãnh đạo nhân dân tiến hành sự nghiệp cách mạng. Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng lãnh đạo, tôn trọng và phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

C- Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

D- Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam.

Câu 163: Quan điểm quốc tế của Đảng, Điều lệ Đảng hiện hành ghi rõ:

A- Đảng kết hợp chủ nghĩa dân tộc thuần túy với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

B- Đảng kết hợp chủ nghĩa xã hội ưu việt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

C- Đảng kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân, góp phần tích cực vào sự nghiệp hoà bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới.

D- Đảng kết hợp chủ nghĩa cộng sản chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

Câu 164: Mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi đảng viên của Đảng được Điều lệ Đảng và các văn kiện Đại hội của Đảng chỉ rõ là:

A- Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong bất kỳ tình huống nào cũng không giao động, xa rời mục tiêu đó.

B- Kiên định và vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Xuất phát từ thực tiễn cụ thể của nước ta để đưa ra đường lối, chủ trương và các chính sách đúng đắn; đồng thời bằng hành động cách mạng biến đường lối, chủ trương đó thành hiện thực sinh động trên mọi mặt của đời sống xã hội.

C- Đấu tranh kiên quyết, kịp thời chống lại mọi biểu hiện cơ hội, hữu khuynh, giáo điều, bảo thủ; phê phán những luận điệu và thủ đoạn của các thế lực thù địch đả kích, phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 165: Công tác xây dựng Đảng, Điều lệ Đảng hiện hành xác định:

A- Đảng Cộng sản Việt Nam được xây dựng trên cơ sở không ngừng phát triển về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

B- Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng vững mạnh về tổ chức bộ máy, đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Đảng phải vững vàng về chính trị, tư tưởng; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng.

C- Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng vững mạnh từ tổ chức cơ sở đảng, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách mạng của Đảng.

D- Đảng Cộng sản Việt Nam được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo cách

mạng của Đảng.

Câu 166: Tại thời điểm chi bộ xét kết nạp, người vào Đảng Cộng sản Việt Nam phải có điều kiện tuổi đời như thế nào là đúng với Điều lệ Đảng hiện hành?

- A- Đủ 18 tuổi (tính theo tháng)
- B- Đủ 18 tuổi (tính theo năm)
- C- Đủ 20 tuổi (tính theo tháng)
- D- Đủ 20 tuổi (tính theo năm)

Câu 167: Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất của giai cấp nào?

- A- Công - nông.
- B- Công nhân.
- C- Nông dân.
- D- Công - nông và trí thức.

Câu 168: Đảng là đội tiên phong của đội quân vô sản gồm một số lớn giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng”. Nội dung này trong văn kiện nào của Đảng?

- A- Trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.
- B- Trong *Sách lược vắn tắt* của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.
- C- Trong Điều lệ vắn tắt của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.
- D- Trong *Chương trình tóm tắt* của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.

Câu 169: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng. Nội dung này trong văn kiện nào của Đảng?

- A- Trong *Chính cương vắn tắt* của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.
- B- Trong *Sách lược vắn tắt* của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.
- C- Trong Điều lệ vắn tắt của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.
- D- Trong *Chương trình tóm tắt* của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng.

Câu 170: Hệ tư tưởng khoa học và cách mạng của giai cấp công nhân là:

- A- Chủ nghĩa quốc tế vô sản.
- B- Chủ nghĩa duy vật khách quan.
- C- Chủ nghĩa duy tâm khách quan.
- D- Chủ nghĩa Mác-Lênin.

Câu 171: Giai cấp nào đại biểu cho phương thức sản xuất mới tiến bộ, có tinh thần cách mạng triệt để và có tính tổ chức cao?

- A- Trí thức.
- B- Công nhân,
- C- Nông dân.
- D- Công - nông.

Câu 172: Chọn câu đúng:

A- Là giai cấp lao động, bị bóc lột, nên giai cấp công nhân có điều kiện liên minh với giai cấp nông dân và quần chúng lao động để xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, không có áp bức bóc lột.

B- Là giai cấp lao động, bị bóc lột, nên giai cấp nông dân có điều kiện liên minh với giai cấp công nhân và quần chúng lao động để xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, không có áp bức bóc lột.

C- Là tầng lớp bị bóc lột, nên nhân dân lao động có điều kiện liên minh với giai cấp trí thức và tư sản dân tộc để xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, không có áp bức bóc lột.

D- Là giai cấp lao động, bị bóc lột, nên giai cấp công - nông có điều kiện liên minh với giai cấp trí thức và tư sản dân tộc để xoá bỏ chủ nghĩa tư bản, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa, không có áp bức bóc lột.

Câu 173: Chọn câu đúng:

A- Tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam và chính Đảng của mình đều lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

B- Giai cấp vô sản, tư sản Việt Nam và chính Đảng của mình lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

C- Giai cấp công - nông - binh - nhân sỹ- trí thức Việt Nam và chính Đảng của mình lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

D- Giai cấp công nhân Việt Nam và chính Đảng của mình luôn lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động.

Câu 174: Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thể hiện mối quan hệ đúng đắn, gắn bó mật thiết giữa:

- A- Giai cấp và dân tộc.
- B- Công nhân và nông dân.
- C- Trí thức và người lao động.
- D- Dân tộc và quốc tế.

Câu 175: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp ba nhân tố:

- A- Phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, việc ra đi tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và phong trào yêu nước của nhân dân ta.
- B- Phong trào Đông kinh nghĩa thực, chủ nghĩa Mác-Lênin và phong trào yêu nước của nhân dân ta.
- C- Phong trào Đông Du, chủ nghĩa quốc tế vô sản và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- D- Chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước.

Câu 176: Chọn câu đúng nhất:

- A- Đảng Cộng sản Việt Nam là: Đảng của tất cả các giai cấp, đại diện cho giai cấp cầm quyền lãnh đạo đất nước, được nhân dân thừa nhận.
- B- Đảng Cộng sản Việt Nam là: Đảng cầm quyền, được giai cấp công - nông thừa nhận là Đảng lãnh đạo đất nước.
- C- Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, được giai cấp vô sản thừa nhận là Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng của nhân dân.
- D- Đảng Cộng sản Việt Nam là: Đảng cầm quyền, được toàn dân thừa nhận là đội tiên phong lãnh đạo nhân dân.

Câu 177: Lợi ích của Đảng được Đảng ta xác định là:

- A- Đảng đặt lợi ích của tất cả các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội lên trên hết.
- B- Đảng đặt lợi ích của giai cấp vô sản làm mục tiêu cho mọi hành động, không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ nhân dân, phục vụ dân tộc.
- C- Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ nhân dân, phục vụ dân tộc.
- D- Đảng đặt lợi ích của giai cấp vô sản làm mục tiêu cho mọi hành động.

Câu 178: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của cả dân tộc”. Nội dung trên được thể hiện trong văn kiện nào của Đảng?

- A- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991)
- B- Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).
- C- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc thứ VI của Đảng (năm 1986).
- D- Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XII của Đảng (năm 2016).

Câu 179: “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”. Đây là phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại sự kiện nào?

- A- Tại Hội nghị thành lập Đảng, năm 1930.
- B- Tại Đại hội đại biểu Đảng lần thứ I, năm 1935.
- C- Tại Đại hội đại biểu Đảng lần thứ II, năm 1951.
- D- Tại Đại hội đại biểu Đảng lần thứ III, năm 1960.

Câu 180: Mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi đảng viên của Đảng được Điều lệ Đảng và các văn kiện Đại hội của Đảng đã chỉ rõ là:

- A- Luôn luôn phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá, tri thức của thời đại để làm giàu kiến thức, giải quyết thành công những vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng nước ta, góp phần vào sự nghiệp phát triển chung của thế giới.
- B- Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng.
- C- Thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, ý thức tổ chức của giai cấp công nhân; xây dựng đội ngũ cán bộ và đảng viên theo quan điểm của giai cấp công nhân.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 181: Điều 2, Điều lệ Đảng hiện hành quy định về nhiệm vụ của đảng viên, trong đó, nhiệm vụ thứ nhất là:

- A- Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng.
- B- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân.
- C- Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham

những, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

D- Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng, chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

Câu 182: Điều 2, Điều lệ Đảng hiện hành quy định về nhiệm vụ của đảng viên, trong đó, nhiệm vụ thứ 2 là:

A- Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác, chấp hành quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm.

B- Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng.

C- Tuyệt đối trung thành với mục đích lý tưởng cách mạng của Đảng; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

D- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Câu 183: Điều 2, Điều lệ Đảng hiện hành quy định về nhiệm vụ của đảng viên, trong đó, nhiệm vụ thứ 3 là:

A- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

B- Liên hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân; tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi ở; tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

C- Không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực công tác, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng.

D- Thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt Đảng và đóng đảng phí đúng quy định.

Câu 184: Điều 2, Điều lệ Đảng hiện hành quy định về nhiệm vụ của đảng viên, trong đó, nhiệm vụ thứ 4 là:

A- Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác.

B- Tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và

nơi ở.

C- Tham gia xây dựng, bảo vệ đường lối, chính sách và tổ chức của Đảng; phục tùng kỷ luật, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng; thường xuyên tự phê bình và phê bình, trung thực với Đảng; làm công tác phát triển đảng viên; sinh hoạt Đảng và đóng đảng phí đúng quy định.

D- Phục tùng tuyệt đối sự phân công và điều động của Đảng.

Câu 185: Điều 3, Điều lệ Đảng hiện hành quy định quyền của đảng viên, trong đó nội dung thứ 1 là:

A- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

B- Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

C- Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

D- Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Câu 186: Điều 3, Điều lệ Đảng hiện hành quy định quyền của đảng viên, trong đó nội dung thứ 2 là:

A- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

B- Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

C- Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

D- Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Câu 187: Điều 3, Điều lệ Đảng hiện hành quy định quyền của đảng viên, trong đó nội dung thứ 3 là:

A- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

B- Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

C- Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

D- Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Câu 188: Điều 3, Điều lệ Đảng hiện hành quy định quyền của đảng viên, trong đó nội dung thứ 4 là:

A- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng nhận xét, quyết định công tác hoặc thi hành kỷ luật đối với mình.

B- Phê bình, chất vấn về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp trong phạm vi tổ chức; báo cáo, kiến nghị với các cơ quan có trách nhiệm và yêu cầu được trả lời.

C- Được thông tin và thảo luận các vấn đề về Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng; biểu quyết công việc của Đảng.

D- Ứng cử, đề cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương.

Câu 189: Đảng viên dự bị có các quyền như đảng viên chính thức, trừ quyền:

A- Trình bày ý kiến khi tổ chức đảng thi hành kỷ luật đối với mình.

B- Biểu quyết công việc của Đảng.

C- Biểu quyết, ứng cử và bầu cử cơ quan lãnh đạo của Đảng.

D- Yêu cầu các cơ quan có trách nhiệm trả lời kiến nghị của mình.

Câu 190: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Các quyền của đảng viên nêu trong Điều lệ Đảng nhằm bảo đảm cho đảng viên tham gia sinh hoạt đảng được thuận lợi, phát huy cao nhất vai trò của đảng viên trong tổ chức Đảng.

B- Các quyền của đảng viên nêu trong Điều lệ Đảng nhằm bảo đảm cho đảng viên thực hiện đầy đủ quyền dân chủ về mặt chính trị trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

C- Các quyền của đảng viên nêu trong Điều lệ Đảng nhằm bảo đảm cho đảng viên thực hiện đầy đủ quyền công dân trong các hoạt động xã hội.

D- Các quyền của đảng viên nêu trong Điều lệ Đảng nhằm bảo đảm cho đảng viên thực hiện đầy đủ quyền lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động chính trị trong xã hội.

Câu 191: Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hoá ra quyền tự do phục tùng chân lý”. Câu nói trên của Bác trích từ văn bản nào, vào thời gian nào?

A- Bài nói chuyện trong buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu, ngày 18-1-1949.

B- Bài nói chuyện tại lớp nghiên cứu chính trị khóa I, Trường Đại học nhân dân Việt Nam, ngày 21-7-1956.

C- Bài nói chuyện của Bác tại trường Công an nhân dân, ngày 28-1-1958.

D- Bài nói tại Hội nghị nghiên cứu lịch sử Đảng của Ban Tuyên giáo Trung ương, ngày 28-11-1959.

Câu 192: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Những quy định về quyền của đảng viên tạo điều kiện cho đảng viên và tổ chức đảng thực hiện đầy đủ nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác trong đảng.

B- Những quy định về quyền của đảng viên tạo điều kiện cho đảng viên và tổ chức đảng thực hiện đầy đủ nguyên tắc đoàn kết thống nhất trong Đảng.

C- Những quy định về quyền của đảng viên tạo điều kiện cho đảng viên và tổ chức đảng thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập trung dân chủ.

D- Những quy định về quyền của đảng viên tạo điều kiện cho đảng viên và tổ chức đảng thực hiện đầy đủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Câu 193: Nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt của Đảng là:

A- Hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

B- Tự phê bình và phê bình.

C- Tập trung dân chủ.

D- Gắn bó mật thiết với nhân dân.

Câu 194: Nội dung cơ bản của nguyên tắc tập trung dân chủ, đó là:

A- Cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng do bầu cử lập ra, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Đại hội đại biểu toàn quốc. Cơ quan lãnh đạo ở mỗi cấp là đại hội đại biểu hoặc đại hội đảng viên. Giữa hai kỳ đại hội, cơ quan lãnh đạo của Đảng là Ban Chấp hành Trung ương, ở mỗi cấp là Ban Chấp hành đảng bộ, chi bộ (gọi tắt là cấp ủy).

B- Cấp ủy các cấp báo cáo và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình trước Đại hội cùng cấp, trước cấp ủy cấp trên và cấp dưới; định kỳ thông báo tình hình hoạt động của mình đến các tổ chức đảng trực thuộc, thực hiện tự phê bình và phê bình.

C- Tổ chức đảng và đảng viên phải chấp hành nghị quyết của Đảng. Thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Đại hội Đại biểu toàn quốc và Ban Chấp hành Trung ương.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 195: Nghị quyết của các cơ quan lãnh đạo của Đảng chỉ có giá trị thi hành khi:

- A- Được 100% thành viên trong cơ quan đó tán thành.
- B- Có hơn 2/3 thành viên trong cơ quan đó tán thành.
- C- Có hơn một nửa số thành viên trong cơ quan đó tán thành.
- D- Có từ 50% trở lên thành viên trong cơ quan đó tán thành.

Câu 196: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền vận động sự đồng thuận trong xã hội; đồng thời trực tiếp báo cáo lên cấp uỷ cấp trên để xem xét giải quyết. Trong thời gian chờ đợi, đảng viên được quyền báo lưu và thực hiện ý kiến của cá nhân mình.

B- Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền báo lưu và phản ánh ý kiến của mình đến Đại hội đại biểu toàn quốc, trong thời gian này, đảng viên được quyền thực hiện ý kiến riêng để chứng minh ý kiến của mình là đúng.

C- Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền báo lưu cho đến Đại hội đại biểu cấp cơ sở, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.

D- Đảng viên có ý kiến thuộc về thiểu số được quyền báo lưu và báo cáo lên cấp uỷ cấp trên cho đến Đại hội đại biểu toàn quốc, song phải chấp hành nghiêm chỉnh nghị quyết, không được truyền bá ý kiến trái với nghị quyết của Đảng.

Câu 197: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Tổ chức đảng quyết định đưa ra các quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình trên cơ sở tình hình thực tế.

B- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của tất cả các cấp, do vậy, về cơ bản không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, nhưng không nhất thiết phải tuân thủ một số quy định của pháp luật.

C- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với nguyên tắc, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp trên.

D- Tổ chức đảng quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của tất cả các cấp trên cơ sở chấp hành pháp luật của Nhà nước.

Câu 198: Trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng, cần phải chú trọng mặt nào? Vì sao?

A- Phát huy dân chủ sẽ khơi dậy tính tích cực chủ động, sáng tạo của các tổ chức đảng và đảng viên.

B- Tập trung là cơ sở bảo đảm cho mọi đảng viên phải nói và làm theo Nghị quyết của Đảng, thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, cá nhân phải phục tùng tổ chức.

C- Phải thực hiện dân chủ gắn liền và kết hợp chặt chẽ với tập trung, phát

huy dân chủ đi đôi với việc tăng cường ý thức tổ chức và kỷ luật của Đảng. Không được tuyệt đối hóa mặt nào: Tuyệt đối hóa dân chủ dẫn đến tình trạng vô chính phủ, vô tổ chức, kỷ luật; tuyệt đối hóa tập trung dẫn đến quan liêu, chuyên quyền, độc đoán. Cả hai biểu hiện trên đều gây nguy hại và làm giảm sức mạnh của Đảng.

D- Tùy vào tình hình, điều kiện, giai đoạn cách mạng và hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước mà Đảng quyết định phải ưu tiên thực hiện yếu tố dân chủ hay yếu tố tập trung.

Câu 199: Ngoài nguyên tắc tập trung dân chủ, Điều lệ Đảng hiện hành còn quy định những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là:

A- Tự phê bình và phê bình; đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng.

B- Gắn bó mật thiết với nhân dân.

C- Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 200: Hệ thống tổ chức của Đảng được lập tương ứng với hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước theo quy định tại:

A- Khoản 1, Điều 7 - Điều lệ Đảng hiện hành.

B- Khoản 1, Điều 8 - Điều lệ Đảng hiện hành.

C- Khoản 1, Điều 9 - Điều lệ Đảng hiện hành.

D- Khoản 1, Điều 10 - Điều lệ Đảng hiện hành.

Câu 201: Hệ thống tổ chức của Đảng được tổ chức theo:

A- Đơn vị hành chính lãnh thổ cấp thôn, bản, khu phố; cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương.

B- Đơn vị hành chính lãnh thổ cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp Trung ương.

C- Đơn vị hành chính lãnh thổ cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

D- Đơn vị hành chính lãnh thổ cấp thôn, bản, khu phố; cấp xã, phường, thị trấn; cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 202: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Tổ chức cơ sở đảng còn được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị.

B- Tổ chức cơ sở đảng còn được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư.

C- Tổ chức cơ sở đảng còn được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp; kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

D- Tổ chức cơ sở đảng còn được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 203: Tổ chức Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam thực hiện theo quy định tại:

- A- Chương V của Điều lệ Đảng hiện hành.
- B- Chương VI của Điều lệ Đảng hiện hành,
- C- Chương VII của Điều lệ Đảng hiện hành.
- D- Chương VIII của Điều lệ Đảng hiện hành.

Câu 204: Việc lập tổ chức đảng ở những nơi có đặc điểm riêng theo quy định của:

- A- Ban Chấp hành Trung ương.
- B- Bộ Chính trị.
- C- Ban Bí Thư.
- D- Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Câu 205: Cấp nào ra quyết định thành lập hoặc giải thể đảng bộ, chi bộ trực thuộc?

- A- Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
- B- Cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
- C- Cấp ủy cấp trên trực tiếp.
- D- Cấp ủy cùng cấp.

Câu 206: Việc chỉ định cấp ủy ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập đảng bộ, chi bộ được thực hiện theo quy định tại:

- A- Khoản 2 Điều 10 - Điều lệ Đảng hiện hành.
- B- Khoản 3 Điều 11 - Điều lệ Đảng hiện hành.
- C- Khoản 4 Điều 12 - Điều lệ Đảng hiện hành.
- D- Khoản 5 Điều 13 - Điều lệ Đảng hiện hành.

Câu 207: Theo Điều lệ Đảng hiện hành, trong nhiệm kỳ của cấp ủy, nếu có sự thay đổi về tổ chức như: thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì cấp nào thực hiện việc chỉ định cấp ủy chính thức, bí thư, phó bí thư, ban thường vụ?

- A- Cấp ủy cùng cấp.
- B- Cấp ủy cấp trên trực tiếp.
- C- Cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
- D- Cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Câu 208: Nếu có sự thay đổi về tổ chức và cấp ủy mới là cấp ủy được chỉ định thì cấp ủy mới phải tiến hành bầu ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra. Nội dung này thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và Điều nào trong Điều lệ đảng hiện hành?

- A- Điều 30
- B- Điều 31
- C- Điều 32
- D- Điều 33

Câu 209: Nếu có sự thay đổi về tổ chức và cấp ủy mới là cấp ủy được chỉ định thì nhiệm kỳ của các cấp ủy này là:

- A- 5 năm.
- B- Không nhất thiết là 5 năm.
- C- Cách tính nhiệm kỳ đại hội theo hướng dẫn của Ban Bí thư.
- D- Cả B và C đều đúng.

Câu 210: “Tổ chức đảng và đảng viên có thành tích được khen thưởng theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương”. Nội dung này được quy định tại Điều nào trong Điều lệ Đảng hiện hành?

- A- Điều 31.
- B- Điều 32.
- C- Điều 33.
- D- Điều 34.

Câu 211: Tại Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII có quy định hình thức khen thưởng định kỳ và không định kỳ cho tổ chức đảng, gồm:

- A- Được biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.
- B- Được tặng giấy khen, bằng khen, tặng cờ, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.
- C- Được tặng bằng khen, tặng cờ, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước,
- D- Được tặng cờ, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự

khác của Đảng và Nhà nước.

Câu 212: Mục tiêu, nhiệm vụ của mỗi đảng viên của Đảng được Điều lệ Đảng và các văn kiện Đại hội của Đảng đã chỉ rõ là:

A- củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, chăm lo đời sống và thực sự phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

B- Kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

C- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cách mạng.

D- Cả A, B, và C đều đúng.

Câu 213: Tại Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW, ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương và Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII có quy định hình thức khen thưởng định kỳ và không định kỳ cho đảng viên, gồm:

A- Được tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi Đảng, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

B- Được biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu 30 năm, 40 năm, 50 năm, 60 năm, 70 năm, 80 năm, 90 năm tuổi Đảng, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

C- Được tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu 30 năm, 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi Đảng, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

D- Được biểu dương, tặng giấy khen, bằng khen, Huy hiệu 30 năm, 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi Đảng, tặng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu vinh dự khác của Đảng và Nhà nước.

Câu 214: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo định kỳ 5 năm 2 lần; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

B- Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên theo định kỳ 3 năm 1 lần; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

C- Các cấp ủy có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên

theo định kỳ hàng năm, gắn với việc tổng kết của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương; khen thưởng không theo định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc.

D- Các cấp uỷ có thẩm quyền xét khen thưởng định kỳ đối với tổ chức đảng và đảng viên có thành tích xuất sắc; khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên không theo định kỳ gắn với việc tổng kết và đại hội của đảng bộ, chi bộ.

Câu 215: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền biểu dương đảng viên trong chi bộ, thuộc:

- A- Chi bộ.
- B- Đảng uỷ bộ phận.
- C- Chi bộ cơ sở.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 216: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền biểu dương tổ chức đảng, thuộc:

- A- Chi bộ.
- B- Chi bộ cơ sở.
- C- Đảng uỷ bộ phận; Đảng uỷ cơ sở.
- D- Huyện uỷ và tương đương.

Câu 217: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền biểu dương, tặng giấy khen cho đảng viên trong chi bộ, thuộc:

- A- Chi bộ.
- B- Chi bộ cơ sở.
- C- Đảng uỷ bộ phận.
- D- Đảng uỷ cơ sở.

Câu 218: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền biểu dương tổ chức đảng và đảng viên trong chi bộ, xét tặng giấy khen cho những chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu trong năm, thuộc:

- A- Chi bộ.
- B- Chi bộ cơ sở.
- C- Đảng uỷ bộ phận.
- D- Đảng uỷ cơ sở.

Câu 219: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền biểu dương, tặng giấy khen cho tổ chức đảng (những chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh tiêu biểu trong năm) và đảng viên đạt thành tích xuất sắc trong đảng bộ, thuộc:

- A- Chi bộ.

- B- Chi bộ cơ sở
- C- Đảng ủy bộ phận.
- D- Đảng ủy cơ sở.

Câu 220: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền xét quyết định công nhận tổ chức cơ sở trong sạch, vững mạnh; tặng giấy khen cho những chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh tiêu biểu 3 năm liền và cho đảng viên đạt thành tích xuất sắc trong đảng bộ, thuộc:

- A- Đảng ủy bộ phận.
- B- Đảng ủy cơ sở.
- C- Huyện ủy (và tương đương).
- D- Tỉnh ủy (và tương đương).

Câu 221: Theo Điều lệ Đảng hiện hành thì thẩm quyền tặng bằng khen, tặng cờ cho các tổ chức cơ sở đảng; tặng huy hiệu 30 năm, 40 năm, 45 năm, 50 năm, 55 năm, 60 năm, 65 năm, 70 năm, 75 năm, 80 năm, 85 năm, 90 năm tuổi Đảng; tặng bằng khen cho đảng viên đạt thành tích xuất sắc trong đảng bộ, thuộc:

- A- Đảng ủy bộ phận.
- B- Đảng ủy cơ sở.
- C- Huyện ủy (và tương đương).
- D- Tỉnh ủy (và tương đương).

Câu 222: Việc tặng thưởng huân chương, huy chương và các danh hiệu cao quý khác cho tổ chức đảng và đảng viên thực hiện theo quy định của:

- A- Bộ Chính trị, Ban Bí thư và pháp luật về thi đua - khen thưởng.
- B- Bộ Chính trị, Chủ tịch nước và Hội đồng thi đua - khen thưởng Trung ương.
- C- Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ và Ban thi đua - khen thưởng Nhà nước.
- D- Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ban thi đua - khen thưởng Nhà nước.

Câu 223: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

- A- Kỷ luật Đảng là những văn bản quy phạm pháp luật của Đảng quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức đảng và đảng viên.
- B- Kỷ luật Đảng là những quy định bắt buộc mọi đảng viên và tổ chức đảng phải nghiêm chỉnh chấp hành.
- C- Kỷ luật Đảng là hình thức xử lý của Đảng đối với đảng viên và tổ chức đảng khi vi phạm Điều lệ Đảng.

D- Kỷ luật Đảng là hệ thống văn bản của Đảng điều chỉnh mọi hoạt động của đảng viên và tổ chức đảng.

Câu 224: Tổ chức đảng và đảng viên phải hoạt động theo khuôn khổ của:

- A- Điều lệ Đảng hiện hành.
- B- Đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.
- C- Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 225: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

- A- Đảng viên và tổ chức đảng vi phạm Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, điều lệ của đoàn thể không xem là vi phạm kỷ luật của Đảng.
- B- Đảng viên và tổ chức đảng vi phạm Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước thì bị theo luật pháp hiện hành, không xem xét xử lý kỷ luật về Đảng.
- C- Đảng viên và tổ chức đảng vi phạm Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, điều lệ của đoàn thể là vi phạm kỷ luật của Đảng.
- D- Có trường hợp đảng viên và tổ chức đảng vi phạm Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, chủ trương, điều lệ của đoàn thể nhưng không vi phạm kỷ luật của Đảng.

Câu 226: Kỷ luật của Đảng bắt nguồn từ:

- A- Từ bản chất giai cấp công nhân, từ nguyên tắc tổ chức cơ bản của Đảng.
- B- Từ bản chất giai cấp công - nông, từ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.
- C- Từ bản chất của Đảng cầm quyền, từ nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng.
- D- Từ bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt, từ nền pháp chế của Nhà nước pháp quyền.

Câu 227: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

- A- Kỷ luật của Đảng cần thể hiện tính nghiêm túc, không trông chờ, đòi hỏi tính tự giác. Đã nghiêm túc thì tất yếu kỷ luật cao.
- B- Kỷ luật của Đảng vừa có tính nghiêm túc, vừa mang tính tự giác. Nghiêm túc phải trên cơ sở tự giác, tự giác càng cao thì kỷ luật càng nghiêm túc.
- C- Kỷ luật của Đảng chú trọng tự giác. Tự giác cao thì kỷ luật càng cao, càng nghiêm túc.
- D- Kỷ luật của Đảng không cần tự giác, chỉ cần tính nghiêm túc. Kỷ luật càng cao thì càng nghiêm túc.

Câu 228: Thi hành nghiêm kỷ luật Đảng là một nội dung quan trọng nhằm:

- A- Giữ vững sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong Đảng.

- B- Bảo đảm cho Đảng trong sạch vững mạnh, tăng cường sức chiến đấu của Đảng.
- C- Bảo đảm cho Đảng tồn tại, hoạt động và phát triển.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 229: Phương châm thi hành kỷ luật đã được Điều lệ Đảng xác định là:

- A- Khẩn trương, nghiêm minh, chặt chẽ.
- B- Nghiêm túc, chính xác, triệt để.
- C- Công minh, chính xác, kịp thời.
- D- Công minh, chặt chẽ, kịp thời.

Câu 230: Chọn câu có nội dung đúng theo tinh thần Điều lệ Đảng hiện hành:

A- Đảng viên, tổ chức đảng vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, phải chú ý yếu tố chức vụ cao hay thấp, tuổi Đảng nhiều hay ít, tổ chức cấp trên hay cấp dưới để có hình thức xử lý cho phù hợp.

B- Đảng viên, tổ chức đảng vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật thì phải xem xét, kết luận, xử lý kỷ luật. Tuy nhiên, phải xem xét các trường hợp ngoại lệ; đặt biệt, đối với đảng viên là đại biểu Quốc hội thì không thi hành kỷ luật theo quy định của Đảng.

C- Bất cứ đảng viên và tổ chức đảng nào, không kể chức vụ cao hay thấp, tuổi Đảng nhiều hay ít, tổ chức cấp trên hay cấp dưới, nếu có dư luận về những biểu hiện vi phạm đều phải bị xử lý nghiêm túc, không có ngoại lệ, không có khu vực cấm.

D- Bất cứ đảng viên và tổ chức nào, không kể chức vụ cao hay thấp, tuổi Đảng nhiều hay ít, tổ chức cấp trên hay cấp dưới, nếu vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật đều phải xem xét, kết luận, xử lý nghiêm túc, không có ngoại lệ, không có khu vực cấm.

Câu 231: Để bảo đảm yếu tố chính xác khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức Đảng có vi phạm, cần phải:

A- Thẩm tra, xác minh chu đáo, phân biệt rõ bản chất và hiện tượng, vi phạm thuộc về phẩm chất chính trị, nguyên tắc hay tác phong sinh hoạt.

B- Thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh vi phạm của đối tượng, không cần phải làm rõ trách nhiệm chủ yếu thuộc về cá nhân đảng viên hay tập thể.

C- Thi hành kỷ luật đúng người hoặc tổ chức vi phạm; đúng nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, không cần thiết phải xác định đúng nguyên nhân của vi phạm.

- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 232: Để bảo đảm yếu tố kịp thời khi xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên, tổ chức Đảng có vi phạm, cần phải:

A- Thi hành kỷ luật khẩn trương, không cần xác định tác hại và nguyên nhân của vi phạm mà làm kéo dài thời gian xem xét, xử lý kỷ luật.

B- Việc thi hành kỷ luật phải khẩn trương; đồng thời phải tuân thủ quy trình, thủ tục và tiến độ đề ra. Do vậy, có thể kéo dài thời gian xem xét, xử lý kỷ luật.

C- Việc thi hành kỷ luật phải khẩn trương, đúng lúc, không để kéo dài, làm giảm hoặc mất tác dụng của việc thi hành kỷ luật.

D- Việc thi hành kỷ luật phải khẩn trương. Nếu đảng viên vi phạm thì thời gian xem xét, xử lý kỷ luật không được quá 15 ngày; nếu tổ chức đảng vi phạm thì thời gian xem xét, xử lý kỷ luật không được quá 30 ngày.

Câu 233: Các hình thức kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng:

A- 3 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo.

B- 3 hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, giải tán.

C- 4 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, giải tán, cách chức.

D- 5 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, giải tán, cách chức.

Câu 234: Các hình thức kỷ luật của Đảng đối với đảng viên chính thức:

A- 3 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo.

B- 4 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

C- 4 hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

D- 5 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Đảng.

Câu 235: Các hình thức kỷ luật của Đảng đối với đảng viên dự bị:

A- 2 hình thức: Phê bình, khiển trách.

B- 2 hình thức: Khiển trách, cảnh cáo.

C- 3 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo.

D- 4 hình thức: Phê bình, khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Đảng.

Câu 236: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Chi bộ quyết định:

A- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới.

B- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng

viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

D- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

Câu 237: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Đảng ủy cơ sở quyết định:

A- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong đảng bộ, cách chức cấp ủy viên cấp dưới.

B- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

D- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

Câu 238: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Đảng ủy cơ sở được ủy quyền quyết định kết nạp đảng viên thì có quyền quyết định:

A- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

B- Khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

D- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Câu 239: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, cấp ủy tỉnh, thành, huyện, quận và tương đương quyết định:

A- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

B- Khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

D- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Câu 240: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Ban Thường vụ cấp ủy quyết định:

A- Khiển trách, cảnh cáo đảng viên trong chi bộ (kể cả cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý) vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên (trừ nhiệm vụ do cấp trên giao).

B- Khai trừ đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp uỷ giao.

D- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Câu 241: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Ban Chấp hành Trung ương quyết định:

A- Các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; khiển trách, cảnh cáo Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

B- Các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp uỷ giao.

D- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Câu 242: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định:

A- Các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; khiển trách, cảnh cáo Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

B- Các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả ủy viên Ban chấp hành Trung ương, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

D- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Câu 243: Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành quy định về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên và tổ chức đảng vi phạm. Theo đó, Ủy ban kiểm tra từ cấp huyện, quận và tương đương trở lên quyết định:

A- Các hình thức kỷ luật đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; khiển trách, cảnh cáo Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

B- Các hình thức kỷ luật đảng viên, nhưng không phải là cấp ủy viên cùng cấp; quyết định khiển trách, cảnh cáo đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và cấp ủy viên cấp dưới trực tiếp.

C- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên cùng cấp vi phạm nhiệm vụ do cấp ủy giao.

D- Các hình thức kỷ luật đảng viên; quyết định khiển trách, cảnh cáo cấp ủy viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Câu 244: Theo quy định: tại Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành thì quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật do cấp dưới quyết định, thuộc về:

A- Bộ Chính trị.

B- Ban Bí thư.

C- Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

D- Cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp trên.

Câu 245: Theo quy định tại Điều 36 - Điều lệ Đảng hiện hành thì đảng viên

giữ nhiều chức vụ bị kỷ luật cách chức thì:

- A- Cách chức tất cả các chức vụ.
- B- Tùy mức độ, tính chất vi phạm mà cách chức một hay nhiều chức vụ.
- C- Cách chức chức vụ cao nhất.
- D- Cách chức chức vụ mà đảng viên đó đang giữ tại tổ chức đảng nơi sinh hoạt.

Câu 246: Chương I - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng.
- B- Tổ chức cơ sở đảng,
- C- Đảng viên.
- D- Chấp hành Điều lệ Đảng.

Câu 247: Chương II - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng.
- B- Tổ chức cơ sở đảng.
- C- Đảng viên.
- D- Chấp hành Điều lệ Đảng.

Câu 248: Chương III và Chương IV - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng:
- B- Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
- C- Tổ chức cơ sở đảng và Chấp hành Điều lệ Đảng.
- D- Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở cấp Trung ương và ở địa phương.

Câu 249: Chương V - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng.
- B- Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
- C- Tổ chức cơ sở đảng.
- D- Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở cấp Trung ương và ở địa phương.

Câu 250: Chương VI - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
- B- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp.
- C- Khen thưởng và kỷ luật.
- D- Cơ quan lãnh đạo của Đảng ở cấp Trung ương và ở địa phương.

Câu 251: Chương VII - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.
- C- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp.
- D- Khen thưởng và kỷ luật.

Câu 252: Chương VIII - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam.
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.
- C- Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp.
- D- Khen thưởng và kỷ luật.

Câu 253: Chương IX - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.
- C- Tài chính của Đảng.
- D- Khen thưởng và kỷ luật.

Câu 254: Chương X - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.
- C- Tài chính của Đảng.
- D- Khen thưởng và kỷ luật.

Câu 255: Chương XI - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.
- C- Tài chính của Đảng.
- D- Khen thưởng và kỷ luật.

Câu 256: Chương XII - Điều lệ Đảng hiện hành, quy định:

- A- Đảng lãnh đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- B- Đảng lãnh đạo Nhà nước và đoàn thể chính trị - xã hội.
- C- Tài chính của Đảng.
- D- Chấp hành Điều lệ Đảng.

Câu 257: Nội dung của Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đề cập đến vấn đề gì?

A- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

B- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

C- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

D- Về việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh

Câu 258: Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) được ban hành vào thời gian nào?

A- Ngày 19/5/2016

B- Ngày 15/5/2016

C- Ngày 15/5/2015

D- Ngày 15/5/2017

Câu 259: Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) là một giải pháp như thế nào của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

A- Trọng yếu

B- Đặc biệt quan trọng

C- Quan trọng

D- Thường xuyên

Câu 260: Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) xác định đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc như thế nào đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên?

A- Tự giác, thường xuyên

B- Tự giác, hàng ngày

C- Thường xuyên, liên tục

D- Tự giác, liên tục

Câu 261: Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh góp phần?

A- Xây dựng Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống

B- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu

C- Ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ

D- Tất cả các nội dung trên

Câu 262: Đại hội XII của Đảng *nhận định thế nào* về tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội ta hiện nay?

- A- Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi
- B- Có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn
- C- Một số rất ít cán bộ, đảng viên bị phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động, xúi giục, mua chuộc đã có tư tưởng, việc làm chống đối Đảng, Nhà nước
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 263: Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) xác định triển khai thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo phương châm nào sau đây?

- A- Trên trước, dưới sau
- B- Trong trước, ngoài sau
- C- Học đi đôi với làm theo
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 264: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” xác định mấy vấn đề cấp bách trong Đảng cần tập trung giải quyết?

- A- 5
- B- 4
- C- 3
- D- 2

Câu 265: Bộ Chính trị (Khóa X) đã ban hành Chỉ thị số *mấy*, ngày tháng năm nào về tổ chức Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”?

- A- Chỉ thị số 06; ngày 11/7/2006
- B- Chỉ thị số 03; ngày 14/5/2011
- C- Chỉ thị số 05; ngày 15/5/2016
- D- Chỉ thị số 06; ngày 07/11/2006

Câu 266: Bộ Chính trị (Khóa XI) đã ban hành Chỉ thị số *mấy*, ngày tháng năm nào về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”?

- A- Chỉ thị số 03; ngày 14/5/2011
- B- Chỉ thị số 06; ngày 07/11/2006
- D- Chỉ thị số 05; ngày 14/5/2016
- C- Không có chỉ thị nào.

Câu 267: Nguyên nhân chủ quan của tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là?

- A- Do tác động của cơ chế thị trường
- B- Do tác động của lối sống tư sản
- C- Do âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”
- D- Do cán bộ, đảng viên chưa nêu gương

Câu 268: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là chủ trương lớn của Đảng, được tiến hành như thế nào?

- A- Liên tục và nhất quán
- B- Có trọng tâm, trọng điểm
- C- Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 269: Đại hội lần thứ mấy của Đảng ta đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lê nin là nền tảng tư tưởng của Đảng?

- A- Đại hội lần thứ IV
- B- Đại hội lần thứ V
- C- Đại hội lần thứ VI
- D- Đại hội lần thứ VII

Câu 270: Từ Đại hội lần thứ VII đã xác định nền tảng tư tưởng của Đảng ta là:

- A- Chủ nghĩa Mác - Ăng ghen - Lênin
- B- Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- C- Tư tưởng Hồ Chí Minh
- D- Chủ nghĩa yêu nước trong thời đại Hồ Chí Minh

Câu 271: Nghị quyết Đại hội IX của Đảng xác định hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh gồm mấy nội dung chủ yếu?

- A- 7
- B- 8
- C- 9
- D- 10

Câu 272: Văn kiện Đại hội XII của Đảng khẳng định xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh về?

- A- Chính trị, tư tưởng
- B- Vững mạnh toàn diện
- C- Chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức

D- Tư tưởng, tổ chức và đạo đức

Câu 273: Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?

- A- Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam
- B- Tài sản tinh thần to lớn và quý giá của Đảng, dân tộc ta
- C- Phản ánh khát vọng của thời đại, góp phần tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người và cổ vũ các dân tộc đấu tranh vì mục tiêu cao cả
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 274: Vị trí của đạo đức trong đời sống xã hội và của mỗi người được Hồ Chí Minh xác định như thế nào?

- A- Đạo đức là gốc của người cách mạng
- B- Đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người.
- C- Đạo đức là chỗ dựa giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 275: Một trong những quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí của đạo đức trong đời sống xã hội của mỗi người là:

- A- Đạo đức cách mạng là *chỗ dựa* giúp con người vững vàng trong mọi thử thách
- B- Đạo đức cách mạng là *niềm tin* giúp con người vững vàng trong mọi thử thách.
- C- Đạo đức cách mạng là *sức mạnh* giúp con người vững vàng trong mọi thử thách.
- D- Tất cả các nội dung trên.

Câu 276: Nội dung nào sau đây thể hiện đầy đủ câu viết về Đảng trong Bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A- “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư.
- B- “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.
- C- Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.
- D- “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Câu 277: Theo quan điểm Hồ Chí Minh, người Việt Nam có bao nhiêu phẩm chất đạo đức cơ bản?

- A- 3
- B- 4
- C- 5
- D- 6

Câu 278: Một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh là:

- A- Trung với nước, hiếu với cha mẹ.
- B- Hiếu với dân, hiếu với cha mẹ.
- C- Trung với nước, hiếu với dân.
- D- Trung quân, ái quốc.

Câu 279: Một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh là:

- A- Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình
- B- Yêu thương con người, yêu thương đồng đội
- C- Yêu thương con người, tôn trọng nhân dân
- D- Yêu thương đồng chí, đồng đội

Câu 280: Một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh là:

- A- Siêng năng, chăm chỉ lao động
- B- Tiết kiệm nhưng không hà tiện
- C- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 281: Một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh là:

- A- Dân tộc mình là trên hết.
- B- Chỉ quan hệ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa.
- C- Có tinh thần quốc tế trong sáng.
- D- Giữ gìn mối quan hệ tốt với các nước láng giềng

Câu 282: Hồ Chí Minh đặt ra bao nhiêu nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức?

- A- 3
- B- 4
- C- 5

D- 6

Câu 283: Một trong những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức theo quan niệm Hồ Chí Minh là:

- A- Đảng viên đi trước, nêu gương trước.
- B- Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức.
- C- Cấp trên phải làm gương cho cấp dưới và quần chúng.
- D- Thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng và xã hội.

Câu 284: Hồ Chí Minh yêu cầu trong xây dựng Đảng ta phải đáp ứng nội dung gì?

- A- “là đạo đức, là văn minh”
- B- “là người lãnh đạo, là người đầy tớ”
- C- “Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”
- D- Tất cả các đáp án trên

Câu 285: Một trong những nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức theo quan niệm Hồ Chí Minh là:

- A- Nhân cái đẹp, dẹp cái xấu.
- B- Xây đi đôi với chống.
- C- Lấy tích cực, đẩy lùi tiêu cực.
- D- Tất cả các nội dung trên.

Câu 286: Theo quan điểm Hồ Chí Minh phẩm chất đạo đức cách mạng chủ chốt của con người Việt Nam là:

- A- Yêu thương con người, sống có nghĩa có tình.
- B- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.
- C- Trung với nước, hiếu với dân.
- D- Tinh thần quốc tế trong sáng.

Câu 287: Đây là nguyên tắc xây dựng và thực hành đạo đức theo quan niệm Hồ Chí Minh?

- A- Phải rèn luyện đạo đức thường xuyên.
- B- Phải học tập đạo đức thường xuyên.
- C- Phải học tập đạo đức suốt đời.
- D- Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời.

Câu 288: Trong rèn luyện đạo đức, Hồ Chí Minh coi tự rèn luyện có vai trò như thế nào?

- A- Quan trọng

- B- Trọng yếu
- C- Rất quan trọng
- D- Chủ chốt

Câu 289: Theo quan điểm Hồ Chí Minh đâu là phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất của con người ?

- A- Trung với nước, hiếu với dân
- B- Yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình
- C- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư
- D- Tinh thần quốc tế trong sáng

Câu 290: “*Khoa học, cách mạng và hiện đại*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy
- B- Phong cách sinh hoạt
- C- Phong cách nói đi đôi với làm
- D- Phong cách lãnh đạo

Câu 291: Một trong những phẩm chất đạo đức cơ bản của người Việt Nam theo quan điểm Hồ Chí Minh là:

- A- Dân tộc mình là trên hết.
- B- Chỉ quan hệ với nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa.
- C- Có tinh thần quốc tế trong sáng.
- D- Giữ gìn mối quan hệ tốt với các nước láng giềng

Câu 292: “*Hài hòa, uyển chuyển, có lý, có tình*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt
- B- Phong cách ứng xử.
- C- Phong cách tư duy.
- D- Phong cách làm việc.

Câu 293: “*Độc lập, tự chủ, sáng tạo*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách ứng xử.
- C- Phong cách tư duy.
- D- Phong cách diễn đạt.

Câu 294: Theo quan điểm Hồ Chí Minh “yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình” là phải như thế nào?

- A- Quan tâm đến những người lao động bình thường
- B- Phải tin vào con người
- C- Giúp cho mỗi người ngày càng tiến bộ, sống cao đẹp hơn
- D- Tất cả các đáp án trên

Câu 295: Theo quan điểm Hồ Chí Minh “*yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình*” là phải như thế nào?

- A- Phải làm mọi việc để vì con người
- B- Với mình thì chặt chẽ, nghiêm khắc, với người thì độ lượng
- C- Thực hiện tự phê bình và phê bình chân thành, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm
- D- Tất cả các đáp án trên

Câu 296: Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của con người với điều gì?

- A- Với bốn mùa, bốn phương của trời và đất
- B- Với biển rộng, trời cao
- C- Với bốn phương, tám hướng
- D- Tất cả các đáp án trên

Câu 297: Điền cụm từ còn thiếu trong dấu (...) về câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ ...mà ta được họ yên mến*”.

- A- Đạo đức
- B- Vô sản
- C- Cộng sản
- D- Đoàn kết

Câu 298: Theo quan niệm Hồ Chí Minh, những người như thế nào thì được quần chúng quý mến?

- A- Nói mà không làm
- B- Làm mà không nói
- C- Có tư cách, đạo đức
- D- Vừa nói, vừa làm

Câu 299: “*Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách nói đi đôi với làm.
- C- Phong cách tư duy
- D- Phong cách lãnh đạo.

Câu 300: Theo quan niệm Hồ Chí Minh, vấn đề quan trọng nhất trong giáo dục đạo đức là phải thực hiện điều gì?

- A- Khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh trong mỗi người
- B- Vai trò nêu gương của đảng viên
- C- Khơi dậy tinh thần tự hào dân tộc
- D- Phải đấu tranh chống lại tiêu cực, lạc hậu

Câu 301: “Đi đúng đường lối quần chúng, lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách lãnh đạo
- B- Phong cách nói đi đôi với làm
- C- Phong cách tư duy
- D- Tất cả đều sai.

Câu 302: Theo quan niệm Hồ Chí Minh, trong rèn luyện đạo đức thì điều gì có vai trò rất quan trọng?

- A- Tự giáo dục
- B- Tự rèn luyện
- C- Tự học tập
- D- Tự phê bình

Câu 303: “Phải tổ chức việc kiểm tra, kiểm soát cho tốt” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách ứng xử.
- B- Phong cách sinh hoạt
- C- Phong cách lãnh đạo
- D- Tất cả đều sai.

Câu 304: “Hài hòa, uyển chuyển, có lý, có tình” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy
- B- Phong cách ứng xử.
- C- Phong cách sinh hoạt.
- D- Phong cách lãnh đạo

Câu 305: “Lời nói và hành động phải đi liền với nhau” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách làm việc.
- B- Phong cách lãnh đạo
- C- Phong cách diễn đạt.
- D- Phong cách nói đi đôi với làm.

Câu 306: “Đổi mới, sáng tạo, không chấp nhận lối cũ, đường mòn” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy
- B- Phong cách nói đi đôi với làm.
- C- Phong cách ứng xử.
- D- Phong cách làm việc.

Câu 307: Một trong những nội dung thể hiện phong cách làm việc của Hồ Chí Minh là?

- A- Khoa học
- B- Kế hoạch
- C- Đúng giờ
- D- Tất cả các đáp án trên

Câu 308: “Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách diễn đạt
- B- Phong cách ứng xử.
- C- Phong cách lãnh đạo
- D- Phong cách tư duy

Câu 309: Một trong những biểu hiện của phong cách tư duy Hồ Chí Minh là?

- A- Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc tập trung dân chủ
- B- Cần, kiệm, liêm, chính
- C- Gần gũi với cách nghĩ của quần chúng
- D- Khoa học, cách mạng, hiện đại

Câu 310: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền” thể hiện phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách diễn đạt.
- B- Phong cách lãnh đạo dân chủ, trọng dân, sát dân.
- C- Phong cách làm việc.
- D- Phong cách nói đi đôi với làm.

Câu 311: “*Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách lãnh đạo dân chủ, trọng dân, sát dân.
- C- Phong cách nói đi đôi với làm.
- D- Phong cách điển đạt.

Câu 312: “*Luôn luôn nêu gương*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách nói đi đôi với làm
- C- Phong cách tư duy
- D- Phong cách lãnh đạo

Câu 313: “*Ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách điển đạt.
- B- Phong cách tư duy.
- C- Phong cách nói đi đôi với làm.
- D- Phong cách lãnh đạo.

Câu 314: “*Cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách ứng xử.
- B- Phong cách tư duy.
- C- Phong cách điển đạt
- D- Phong cách làm việc.

Câu 315: “*Ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy
- B- Phong cách điển đạt
- C- Phong cách sinh hoạt
- D- Phong cách lãnh đạo

Câu 316: *Nội dung nào sau đây thuộc phong cách điển đạt Hồ Chí Minh?*

- A- Cần, kiệm, liêm, chính
- B- Biến hóa, nhất quán mà đa dạng
- C- Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp
- D- Tôn trọng quy luật tự nhiên

Câu 317: Nội dung nào sau đây thuộc phong cách sinh hoạt Hồ Chí Minh?

- A- Hòa hòa, uyển chuyển, có lý, có tình
- B- Dân chủ, trọng dân, sát dân
- C- Nói đi đôi với làm.
- D- Cần, kiệm, liêm, chính.

Câu 318: “*Sinh động, gần gũi với cách nghĩ của quần chúng*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách lãnh đạo dân chủ, trọng dân, sát dân.
- C- Phong cách nói đi đôi với làm.
- D- Phong cách diễn đạt.

Câu 319: “*Chân tình, nồng hậu, tự nhiên*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách diễn đạt.
- B- Phong cách lãnh đạo.
- C- Phong cách ứng xử.
- D- Phong cách tư duy.

Câu 320: “*Linh hoạt, chủ động, biến hóa*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách lãnh đạo.
- C- Phong cách nói đi đôi với làm.
- D- Phong cách ứng xử.

Câu 321: “*Luôn luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy.
- B- Phong cách diễn đạt.
- C- Phong cách ứng xử.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 322: “*Sống cần, kiệm, liêm, chính*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy.
- B- Phong cách lãnh đạo
- C- Phong cách làm việc.

D- Phong cách sinh hoạt.

Câu 323: “Tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách ứng xử
- B- Phong cách sinh hoạt
- C- Phong cách tư duy
- D- Phong cách diễn đạt

Câu 324: “Khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách lãnh đạo.
- C- Phong cách ứng xử.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 325: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Thực hiện trung với nước, hiếu với dân.
- B- Trung thành vô hạn với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc.
- C- Tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 326: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chúng ta cần phải thực hiện điều gì sau đây?

- A- Gặp khó khăn thì nản lòng
- B- Có ý chí vươn lên trong cuộc sống
- C- Lo cho cá nhân trước, tập thể sau
- D- Tất cả các nội dung trên đều đúng

Câu 327: “Chân tình, nồng hậu, tự nhiên” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách diễn đạt.
- B- Phong cách ứng xử
- C- Phong cách sinh hoạt
- D- Tất cả đều sai.

Câu 328: Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, chúng ta cần phải thực hiện điều gì sau đây?

- A- Có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc
- B- Làm việc chăm chường, mong sao hoàn thành nhiệm vụ
- C- Làm việc được chăng hay chớ
- D- Việc dễ thì nhận, việc khó thì tránh

Câu 329: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Tích cực lao động, học tập, công tác.
- B- Quý trọng công sức lao động và tài sản của tập thể, của nhân dân.
- C- Không xã hoa, lãng phí, không phô trương, hình thức.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 330: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, không để cho lợi ích cá nhân chi phối.
- B- Phải xem trọng lợi ích của bản thân.
- C- Lợi ích của bản thân và gia đình là hàng đầu.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 331: “*Linh hoạt, chủ động, biến hóa*” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách sinh hoạt.
- B- Phong cách ứng xử.
- C- Phong cách nói đi đôi với làm.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 332: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Kiên quyết chống bệnh lười biếng, chạy theo lối sống hưởng thụ, vị kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, làm dối, làm ẩu.
- B- Chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu giếm khuyết điểm
- C- Luôn quan tâm đến lợi ích của bản thân và gia đình.
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 333: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Sống vì bản thân là trên hết.

- B- Phải đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, kỷ cương.
- C- Sống theo tình cảm cá nhân.
- D- Biết a dua, xu nịnh.

Câu 334: “Vui vẻ, hòa nhã, xóa nhòa mọi cách bức” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách ứng xử.
- B- Phong cách lãnh đạo.
- C- Phong cách nói đi đôi với làm.
- D- Phong cách sinh hoạt.

Câu 335: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Vì động cơ cá nhân, vụ lợi mà ‘đấu đá’.
- B- Chuộng hình thức, thích nghe lời khen.
- C- Đả kích, lôi kéo, chia rẽ, làm rối nội bộ.
- D- Phê bình có mục đích trong sáng, có lý, có tình

Câu 336: “Sống cần, kiệm, liêm, chính” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách tư duy.
- B- Phong cách lãnh đạo.
- C- Phong cách sinh hoạt.
- D- Phong cách ứng xử

Câu 337: “Sống hài hòa, nhuần nhuyễn giữa văn hóa Đông - Tây” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách ứng xử.
- B- Phong cách làm việc
- C- Phong cách sinh hoạt.
- D- Phong cách diễn đạt.

Câu 338: “Tôn trọng quy luật tự nhiên, gắn bó với thiên nhiên” thuộc phong cách nào của Hồ Chí Minh?

- A- Phong cách nói đi đôi với làm.
- B- Phong cách lãnh đạo.
- C- Phong cách sinh hoạt.
- D- Phong cách diễn đạt.

Câu 339: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Chạy theo danh vọng, địa vị
- B- Lạm dụng quyền hạn, chức vụ làm lợi cho bản thân, gia đình
- C- Thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ người tốt
- D- Thấy sai không đấu tranh, thấy đúng không bảo vệ

Câu 340: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Thực hiện trung với nước, hiếu với dân.
- B- Trung thành vô hạn với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc.
- C- Tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 341: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Tích cực lao động, học tập, công tác.
- B- Quý trọng công sức lao động và tài sản của tập thể, của nhân dân.
- C- Không xa hoa, lãng phí, không phô trương, hình thức.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 342: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, không để cho lợi ích cá nhân chi phối.
- B- Phải xem trọng lợi ích của bản thân.
- C- Lợi ích của bản thân và gia đình là hàng đầu.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 343: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Thẳng thắn, trung thực, bảo vệ chân lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt.
- B- Chân thành, khiêm tốn.
- C- Không chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu giếm khuyết điểm.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 344: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Kiên quyết chống bệnh lười biếng, chạy theo lối sống hưởng thụ, vị kỷ, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, làm dối, làm ẩu.
- B- Chạy theo chủ nghĩa thành tích, bao che, giấu giếm khuyết điểm
- C- Luôn quan tâm đến lợi ích của bản thân và gia đình.
- D- Tất cả các nội dung trên

Câu 345: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Phải đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, kỷ cương.
- B- Sống vì bản thân là trên hết.
- C- Sống theo tình cảm cá nhân.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 346: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân.
- B- Sống vô cảm, lãnh đạm.
- C- Thờ ơ trước khó khăn, thắc mắc, đau khổ của nhân dân.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 347: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Coi trọng tự phê bình và phê bình. Phê bình có mục đích trong sáng, có lý, có tình.
- B- Chuộng hình thức, thích nghe lời khen.
- C- Đả kích, lôi kéo, chia rẽ, làm rối nội bộ.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 348: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Gương mẫu, tự giác học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- B- Cấp trên phải làm gương cho cấp dưới, đảng viên phải làm gương cho quần chúng noi theo.
- C- Xây dựng kế hoạch học tập và làm theo cụ thể, thiết thực.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 349: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tự hào, tự tôn dân tộc.
- B- Đấu tranh chống chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, tự ti.
- C- Phê phán tư tưởng ngoại lai, vong bản, vọng ngoại.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 350: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là gì?

- A- Phát huy chủ nghĩa yêu nước gắn chặt với chủ nghĩa quốc tế trong sáng.
- B- Đoàn kết, hữu nghị giữa các dân tộc.
- C- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 351: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa với tinh thần Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.
- B- Thực hiện chính sách “bế quan, tỏa cảng”
- C- Thực hiện chính sách chỉ quan hệ với các nước có cùng chế độ xã hội chủ nghĩa.
- D- Tất cả đều sai.

Câu 352: Những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Tôn trọng độc lập, chủ quyền của các nước khác.
- B- Mở rộng hợp tác cùng có lợi, cùng phấn đấu vì hòa bình, phát triển.
- C- Xóa bỏ mặc cảm, hận thù đối với những vấn đề của quá khứ, lịch sử.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 353: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, nguồn lực bên trong với nguồn lực bên ngoài.
- B- Chỉ xem trọng nguồn lực bên ngoài.
- C- Đề cao chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, tự ti.
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 354: Một trong những nhiệm vụ để góp phần thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là:

- A- Tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, kỷ cương
- B- Chạy theo thành tích, thu vén cho gia đình và cá nhân
- C- Lãnh đạm, thờ ơ trước khó khăn của quần chúng nhân dân
- D- Tất cả nội dung trên.

Câu 355: Để có bản lĩnh chính trị vững vàng, người phấn đấu vào Đảng cần đứng vững trên lập trường giai cấp nào?

- A- Giai cấp tư sản.
- B- Giai cấp nông dân.
- C- Giai cấp tri thức.
- D- Giai cấp công nhân.

Câu 356: Đạo đức cách mạng theo cách nói ngắn gọn của Chủ tịch Hồ Chí Minh là:

- A- Sự hiểu biết sâu rộng, trải nghiệm dày dặn qua trường học đấu tranh thực tiễn.
- B- Hết lòng phục vụ tổ quốc, phục vụ đảng, nhân dân và được nhân dân tin cậy, yêu mến.
- C- Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.
- D- Phẩm chất tốt đẹp có trong mỗi con người.

Câu 357: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”. Là câu nói của ai?

- A- Hồ Chí Minh
- B- Võ Nguyên Giáp
- C- Phạm Văn Đồng
- D- Phan Bội Châu

Câu 358: Đường lối của Đảng là kết hợp hài hòa của bao nhiêu lợi ích?

- A- 2 - Lợi ích toàn xã hội; lợi ích tập thể.
- B- 3 - Lợi ích toàn xã hội; lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân.
- C- 3 - Lợi ích toàn xã hội; lợi ích cá nhân và lợi ích kinh tế.
- D- 4 - Lợi ích toàn xã hội; lợi ích tập thể; lợi ích cá nhân; lợi ích kinh tế.

Câu 359: Đường lối của Đảng là kết hợp hài hòa giữa những lợi ích. Trong đó lợi ích nào là động lực trực tiếp?

- A- Lợi ích kinh tế.
- B- Lợi ích xã hội.
- C- Lợi ích cá nhân.
- D- Lợi ích tập thể.

Câu 360: Đâu là một trong những điều kiện chủ yếu để trở thành đảng viên?

- A- Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của mình và nhiệm vụ được tổ chức đảng, đoàn thể giao cho, bảo đảm đạt chất lượng, hiệu quả cao và để xứng đáng với vai trò tiên phong, gương mẫu.
- B- Có thái độ làm việc thiếu nghiêm túc.
- C- Không tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng.
- D- Thường xuyên có các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”.

Câu 361: Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, người phấn đấu vào đảng cần phải:

- A- Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực chuyên môn.
- B- Tích cực học tập và nghiên cứu điều lệ, cương lĩnh của Đảng.
- C- Hiểu biết sâu rộng, trải nghiệm dày dặn qua trường học đấu tranh thực tiễn.
- D- Xác định mục tiêu, phương hướng chính trị và động cơ đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng.

Câu 362: Những đối tượng nào sau đây Đảng không thể kết nạp?

- A- Lười học tập, học lấy lệ, chỉ cốt lấy bằng cấp.
- B- Hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của mình.
- C- Không thể hiện được tính tiên phong, gương mẫu.
- D- Cả A và C đều đúng.

Câu 363: Những phẩm chất nào sau đây thuộc về Đạo đức cách mạng?

- A- Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng.
- B- Tích cực tu dưỡng, rèn luyện suốt đời, không ngừng nghỉ.
- C- Thực hiện tốt tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 364: Muốn trở thành đảng viên của Đảng, cần rèn luyện bản lĩnh chính trị qua yếu tố nào sau đây?

- A- Thường xuyên tự rèn luyện mình qua thực tế sản xuất, công tác, hoạt động chính trị - xã hội.

- B- Tích cực đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân.
- C- Nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 365: “Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất”, Câu nói trên của ai?

- A- Trần Văn Linh
- B- Võ Văn Kiệt
- C- Đỗ Mười
- D- Hồ Chí Minh

Câu 366: Đâu là một trong những truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam là gì?

- A- Đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng.
- B- Đề ra phương hướng đổi mới đất nước.
- C- Lãnh đạo, điều hành đất nước phát triển.
- D- Luôn gắn bó mật thiết với nhân dân.

Câu 367: Để giữ vững truyền thống gắn bó mật thiết với nhân dân, người Đảng viên cần:

- A- Có thái độ gần gũi, cởi mở, nhiệt tình với quần chúng nhân dân; Có trách nhiệm phục vụ, chỉ dẫn nhân dân
- B- Có tinh thần phục vụ, sẵn sàng giúp đỡ nhân dân khi gặp khó khăn
- C- Hoà mình với quần chúng, tin tưởng, am hiểu và lắng nghe quần chúng
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 368: Câu nói “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” là của ai?

- A- Chủ tịch Hồ Chí Minh
- B- Tôn Đức Thắng
- C- Hà Huy Tập
- D- Lê Hồng Phong

Câu 369: Người phấn đấu vào Đảng cần phải thực hiện tốt các nội dung nào sau đây làm gì?

- A- Mở rộng quan hệ xã hội và tích cực tham gia công tác xã hội
- B- gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- C- Phát huy truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc
- D - Tất cả các ý trên

Câu 370: Điều 4 Điều lệ Đảng quy định:

- A- Các thủ tục kết nạp Đảng
- B- Các thủ tục kê khai lý lịch của người phấn đấu vào Đảng
- C- Các thủ tục kê khai lý lịch của đảng viên
- D- Thủ tục khen thưởng đảng viên

Câu 371: Để được đứng trong hàng ngũ của Đảng, người phấn đấu vào Đảng phải thực nội dung nào dưới đây?

- A- Kiên định mục tiêu, lý tưởng đã lựa chọn
- B- Tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng
- C- Đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 372: Trách nhiệm quan trọng nhất của người phấn đấu vào Đảng là gì?

- A- Tham gia xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở trong sạch, vững mạnh
- B- Kiên định mục tiêu, lý tưởng đã lựa chọn
- C- Tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng
- D- Đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Câu 373: Để xây dựng tổ chức cơ sở đảng, người phấn đấu vào Đảng phải tham gia nội dung nào dưới đây?

- A- Quan tâm đóng góp ý kiến với chi bộ, đảng bộ trong việc lãnh đạo cơ quan, đơn vị
- B- Chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước
- C- Phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống nhân dân và động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 374: Thủ tục thứ 4 quy định tại Điều 4 Điều lệ Đảng đối với người vào Đảng được quy định như thế nào

- A- Người vào Đảng tự khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng lý lịch của mình và lý lịch đó phải được đảng ủy cơ sở thẩm tra kỹ
- B- Đảng viên chính thức giới thiệu người vào Đảng
- C- Người vào Đảng phải làm đơn xin vào Đảng
- D- Nghị quyết của Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở cơ sở giới thiệu đoàn viên thanh niên vào Đảng

Câu 375: Muốn trở thành đảng viên của Đảng cần thường xuyên rèn luyện mình qua:

- A- Môi trường Quân đội
- B- Môi trường Công an
- C- Thực tế sản xuất, công tác, hoạt động chính trị - xã hội.
- D- Không có đáp án nào đúng

Câu 376: Để tích cực hưởng ứng các phong trào, các hoạt động triển khai thực hiện chủ trương, nhiệm vụ do đảng bộ, chi bộ đề ra, người đảng viên cần phải:

- A- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng
- B- Gần gũi với nhân dân
- C- Có tinh thần chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu cao nhất
- D- Luôn nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà đảng bộ, chi bộ đề ra

Câu 377: Nội dung nào sau đây không phải là nội dung tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng của người phấn đấu vào Đảng?

- A- Quan tâm đóng góp ý kiến với chi bộ, đảng bộ trong việc lãnh đạo cơ quan, đơn vị
- B- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
- C- Phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống nhân dân và động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước
- D- Luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng đã lựa chọn, trong bất kỳ tình huống nào cũng không được dao động, giảm sút niềm tin và ý chí chiến đấu

Câu 378: Điều chủ chốt nhất trong đạo đức cách mạng theo quan điểm của Hồ Chí Minh là:

- A- Sự rèn luyện, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ
- B- Sự tu dưỡng nhân cách đạo đức
- C- Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng
- D- Cả 3 nội dung trên

Câu 379: Để giữ vững truyền thống quý báu của Đảng là gắn bó mật thiết với nhân dân, người đảng viên cần phải làm gì?

- A- Không ngừng học tập, rèn luyện
- B- Có tinh thần tự giác, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, luôn nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- C- Có trình độ kiến thức, năng lực cao.
- D- Có thái độ gần gũi, cởi mở, nhiệt tình, nhiệt tình với quần chúng nhân dân, có tinh thần phục vụ, sẵn sàng giúp đỡ khi nhân dân gặp khó khăn.

Câu 380: Trong điều kiện hiện nay, khi kết nạp người vào Đảng, Đảng ta luôn coi trọng các yếu tố nào sau đây:

- A- Việc học tập chính trị
- B- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- C- Cả 2 yếu tố trên
- D- Không cần 2 yếu tố trên

Câu 381: Vì sao trong giai đoạn hiện nay, người phấn đấu vào Đảng phải không ngừng nâng cao năng lực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao?

- A- Vì như vậy mới xây dựng được động cơ vào Đảng đúng đắn.
- B- Vì có như vậy mới góp phần xây dựng Đảng ngày càng mạnh hơn về chính trị, tư tưởng và tổ chức.
- C- Vì đây là điều kiện chủ yếu để quần chúng tin cậy, giới thiệu và tổ chức Đảng xem xét kết nạp
- D- Cả A, B và C đều đúng.

Câu 382: Tham gia xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở trong sạch, vững mạnh là trách nhiệm của:

- A- Mọi công dân Việt Nam
- B- Mọi đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
- C- Những người phấn đấu vào Đảng
- D- Cả B và C

Câu 383: Đầu là một trong những nội dung quan trọng góp phần nâng cao trình độ trí tuệ trong Đảng?

- A- Tích cực, tự giác hoàn thành tốt nhiệm vụ
- B- Luôn luôn rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng
- C- Thường xuyên học tập và bồi dưỡng để nâng cao trình độ lý luận chính trị
- D- Cả 3 ý trên

Câu 384: Bản lĩnh chính trị của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay được thể hiện thông qua:

- A- Sự kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- B- Sự kiên định nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- C- Sự kiên định đường lối đổi mới của Đảng, kiên định các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng
- D- Cả 3 ý trên

Câu 385: Việc tham gia góp ý kiến đối với hoạt động của chính quyền và đoàn thể của người phấn đấu vào đảng có tác dụng:

- A- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng
- B- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng viên
- C- Góp phần xây dựng cơ sở chính trị trong sạch, vững mạnh
- D- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân

Câu 386: Trong giai đoạn hiện nay, những hành động nào của đảng viên góp phần thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng?

- A- Sự vững vàng, kiên định, không giao động trước mọi tình huống
- B- Sự quyết tâm phấn đấu, vượt mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng
- C- Kiên quyết đấu tranh chống mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc
- D- Cả 3 ý trên

Câu 387: Theo Đảng ta, lợi ích cá nhân được tôn trọng khi nào?

- A- phục vụ lợi ích của riêng bản thân cá nhân đó
- B- Đi ngược lại lợi ích của tập thể
- C- Không trái ngược với lợi ích chung của cộng đồng
- D- Tất cả các ý trên

Câu 388: Vì sao người phấn đấu vào Đảng phải gắn bó với tập thể, với nhân dân, tích cực tham gia hoạt động đoàn thể, công tác xã hội?

- A- Vì truyền thống quý báu của Đảng ta là sự gắn bó mật thiết với nhân dân.
- B- Vì qua hoạt động đoàn thể, người phấn đấu vào Đảng thể hiện rõ vai trò, khả năng lãnh đạo, tập hợp quần chúng, phát huy tính tiên phong, gương mẫu - những phẩm chất cần thiết của người đảng viên
- C- Cả A và B
- D- Không phải các lý do trên

Câu 389: Nội dung nào sau đây là một trong những nội dung cụ thể tham gia xây dựng Đảng ở cơ sở?

- A- Tích cực và mạnh dạn tham gia góp ý kiến đối với sự lãnh đạo của tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ đảng viên
- B- Tích cực, tự giác hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao
- C- Có tinh thần chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu cao nhất
- D- Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực

Câu 390: Để hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng, cần phải:

- A- Có đạo đức cách mạng
- B- Có bản lĩnh chính trị
- C- Có tinh thần cố gắng hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao
- D- Cả A, B và C

Câu 391 Tích cực và kiên quyết đấu tranh bảo vệ Đảng, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở cơ sở, đơn vị nhằm:

- A- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên
- B- Làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại của các phần tử xấu
- C- Làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng dân chủ để xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng; vu cáo, bôi nhọ những cán bộ, đảng viên tích cực, trung thực; kích động, chia rẽ đoàn kết, gây rối nội bộ
- D- Cả B và C đều đúng

Câu 392: Tích cực hưởng ứng các phong trào, các hoạt động triển khai thực hiện chủ trương, nhiệm vụ do đảng bộ, chi bộ đề ra có ý nghĩa như thế nào

- A- Góp phần tích cực đưa những chủ trương, nhiệm vụ đó vào cuộc sống
- B- Tạo ra bước phát triển mới ở cơ sở, đơn vị, nhất là về phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo
- C- Cải thiện đời sống của người lao động, Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực
- D- Cả A, B và C

Câu 393: Công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là:

- A- Người Việt Nam sống tại Việt Nam.
- B- Người Việt Nam sống tại nước ngoài.
- C- Người nước ngoài sống tại Việt Nam.
- D- Người có quốc tịch Việt Nam.

Câu 394: Điều lệ Đảng quy định độ tuổi tối thiểu của người được kết nạp vào Đảng là bao nhiêu ?

- A- Phải đủ 16 tuổi trở lên (tính theo tháng).
- B- Phải đủ 17 tuổi trở lên (tính theo tháng).
- C- Phải đủ 18 tuổi trở lên (tính theo tháng).
- D- Phải đủ 19 tuổi trở lên (tính theo tháng).

Câu 395: Điều lệ Đảng quy định độ tuổi tối đa của người vào đảng là bao nhiêu?

- A- 60 - 65 tuổi có sức khỏe và uy tín.

B- 67 - 70 tuổi có sức khỏe và uy tín.

C- 70 - 75 tuổi có sức khỏe và uy tín.

D- không quy định độ tuổi tối đa, tuy nhiên chỉ kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi có đủ các điều kiện về sức khỏe, uy tín, đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức Đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt.

Câu 396: Kết nạp đảng đối với những người trên 60 tuổi do cơ quan nào xem xét, quyết định?

A- Ban Bí thư Trung ương Đảng.

B- Cấp ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định.

C- Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

D- Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở.

Câu 397: Vì sao Đảng ta chỉ xem xét, kết nạp những công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên vào Đảng?

A- Đây là độ tuổi trưởng thành của mỗi con người.

B- Ở độ tuổi này con người mới nhận thức đầy đủ và đúng đắn hành vi của bản thân đối với xã hội.

C- Ở độ tuổi này con người có sự trưởng thành về nhận thức, năng lực tư duy cần thiết, đủ khả năng thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ công dân. Khi đó mới đủ điều kiện để thực hiện quyền và nhiệm vụ của đảng viên.

D- Đây là độ tuổi con người có đủ quyền công dân, đủ chịu trách nhiệm về những hành vi của bản thân.

E- Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 398: Vì sao Đảng luôn quan tâm phát triển Đảng trong thanh niên?

A- Đảng cần những người có sức khỏe, trí tuệ.

B- Đảng cần những người trẻ tuổi.

C- Đảng muốn trẻ hóa, bảo đảm sự phát triển lâu dài và tương lai của Đảng.

D- Đảng cần những con người mới năng động, sáng tạo hơn.

Câu 399: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là:

A- Chiến sĩ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam;

B- Suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng;

C- Đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân

D- Cả A, B và C

Câu 400: Mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A- Xây dựng nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh.
- B- Đưa đất nước Việt Nam ngày càng tiến bộ, văn minh.
- C- Đưa đất nước Việt Nam phát triển theo con đường CNXH.
- D- Xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, không còn người bóc lột người, thực hiện thành công chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là chủ nghĩa cộng sản.
- E- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 401: Những điều kiện chủ yếu được quan tâm khi xem xét kết nạp người vào Đảng là gì?

- A- Tự giác thực hiện nhiệm vụ, phục tùng tổ chức, kỷ luật của Đảng
- B- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao
- C- Có quan hệ gắn bó với quần chúng, được quần chúng tín nhiệm...
- D- Cả A, B và C

Câu 402: Để có động cơ vào Đảng đúng đắn cần:

- A- Hiểu biết sâu sắc bản chất, mục đích của Đảng, tích cực góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng đề ra;
- B- Thường xuyên trao dồi đạo đức cách mạng;
- C- Đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, vụ lợi, xa lạ với bản chất của người chiến sĩ cách mạng.
- D- Cả A, B và C.

Câu 403: “Vi sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan, phát tài? Không phải!...Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm trọn nhiệm vụ người Đảng viên”. Câu nói trên của:

- A- Tổng Bí thư Trần phú.
- B- Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- C- Đại tướng Võ Nguyên Giáp.
- D- Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Câu 404: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do đảng viên đều tốt”. Câu nói này của ai?

- A- Tổng Bí thư Lê Duẩn.
- B- Tổng Bí thư Đỗ Mười.
- C- Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D- Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Câu 405: Người vào Đảng không có Động cơ trong sáng sẽ dễ dẫn đến điều gì?

- A- Giảm sút niềm tin vào Đảng

- B- Không vượt qua được những thử thách, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và thủ đoạn “Diễn biến hòa bình”
- C- Mất đoàn kết nội bộ trong Đảng
- D- Đi ngược lại đường lối của Đảng
- E- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 406: Đảng phải làm gì để trẻ hóa đội ngũ đảng viên?

- A- Quan tâm phát triển đảng trong học sinh, sinh viên.
- B- Quan tâm phát triển Đảng đối với những người có tính năng động, sáng tạo.
- C- Quan tâm phát triển Đảng trong thanh niên, những người trẻ tuổi.
- D- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 407: Đảng Cộng sản Việt Nam là?

- A- Dân tộc Việt Nam
- B- Giai cấp Công nhân Việt Nam
- C- Các tầng lớp nhân dân lao động.
- D- Là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội.

Câu 408: Mỗi đảng viên phải sinh hoạt tại một tổ chức cơ sở Đảng nhất định vì?

- A- Đó là trách nhiệm của mỗi đảng viên.
- B- Để thuận tiện trong công tác quản lý đảng viên.
- C- Nhằm tạo ra sự thống nhất về ý chí và hành động của Đảng.
- D- Để thuận tiện phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
- E- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 409: Người xin vào Đảng Cộng sản Việt Nam phải là công dân Việt Nam, đúng hay sai?

- A. Đúng.
- B. Sai.

Câu 410: Để có động cơ đúng đắn vào Đảng, người phấn đấu vào Đảng cần phải làm gì?

- A- Thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, vụ lợi, xa lạ với bản chất của người chiến sỹ cách mạng.
- B- Cần nghiên cứu, nắm vững các chủ trương, chính sách của Đảng.
- C- Chấp hành nghiêm mọi quy định của cơ quan, đơn vị nơi công tác.
- D- Chấp hành nghiêm quy định, điều lệ Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Câu 411: Trong các nội dung sau, động cơ vào Đảng đúng đắn nhất là nội dung nào?

- A- Nghiên cứu, nắm bắt được con đường phát triển của Đảng.
- B- Xác định được đường lối, chủ trương của Đảng.
- C- Hiểu biết sâu sắc bản chất, mục đích của Đảng, tích cực góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng đề ra.
- D- Nắm vững các chính sách của Đảng.

Câu 412: Những người chưa đủ 18 tuổi có được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam không?

- A- Có thể nếu có lý do và nguyện vọng chính đáng.
- B- Có thể nếu người đó là người đồng bào dân tộc thiểu số.
- C- Không kết nạp vào Đảng.
- D- Có thể nếu người đó có thành tích thật sự nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ.

Câu 413: “Vì sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan, phát tài? Không phải!...Chúng ta vào Đảng để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên” là câu nói của ai ?

- A- Tôn Đức Thắng
- B- Phạm Văn Đồng
- C- Hồ Chí Minh
- D- Trường Chinh

Câu 414: Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống là câu nói của ai?

- A- Trần Phú
- B- Hồ Chí Minh
- C- Lê Hồng Phong
- D- Hà Huy Tập

Câu 415: Truyền thống quý báu của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A- Yêu nước, thương dân
- B- Gần bó mật thiết với nhân dân
- C- Tinh thần đoàn kết quốc tế
- D- Luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên, lên trước lợi ích của mình

Câu 416: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” là câu nói của ai?

- A- Hồ Chí Minh

- B- Phạm Văn Đồng
- C- Tôn Đức Thắng
- D- Trần Phú

Đáp án: A

Câu 417: Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 25/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nói về vấn đề gì

- A- Tiêu chuẩn kết nạp Đảng
- B- Thời gian kết nạp Đảng
- C- Quy định độ tuổi kết nạp Đảng
- D- Thi hành Điều lệ Đảng

Câu 418: Phần đầu vào Đảng để làm gì?

- A- Để được đứng trong một tổ chức của những người cùng chung chí hướng
- B- Để dẫn thân theo lý tưởng cách mạng
- C- Chấp nhận hy sinh, phấn đấu
- D- Quyết tâm đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và dân tộc đã chọn
- E- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 419: Cái được lớn nhất khi vào Đảng là

- A- Được kết nạp vào Đảng
- B- Được thăng quan, tiến chức
- C- Được dẫn thân theo lý tưởng cách mạng
- D- Được phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân, được Đảng và nhân dân tin cậy, yêu mến

Câu 420: Để có động cơ đúng đắn vào Đảng cần?

- A- Hiểu sâu sắc bản chất, mục đích của Đảng
- B- Tích cực góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng đề ra
- C- Thường xuyên trao dồi đạo đức cách mạng
- D- Đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, vụ lợi, xa lạ với bản chất của người chiến sỹ cách mạng.
- E- Tất cả các đáp án trên đều đúng

Câu 421: Người vào Đảng không có động cơ trong sáng sẽ như thế nào

- A- Không vượt qua được những thử thách, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”
- B- Không nắm được thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch
- C- Cả A và B đều đúng
- D- Không có đáp án nào đúng

Câu 422: Bản lĩnh chính trị được thể hiện như thế nào

- A- Có lý tưởng cao đẹp cho Đảng và cho chính mình
- B- Trong rèn luyện và chiến đấu
- C- Nhận thức đúng đắn và kiên định mục tiêu đã lựa chọn; trong bất kỳ tình huống khó khăn nào cũng không dao động, giảm sút niềm tin, ý chí chiến đấu
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 423: Bản lĩnh chính trị của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay được thể hiện như thế nào

- A- Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội
- B- Kiên định nền tảng tư tưởng của Đảng
- C- Kiên định đường lối đổi mới của Đảng, các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 424: Nền tảng tư tưởng của Đảng là

- A- Chủ nghĩa Mác-Lênin
- B- Tư tưởng Hồ Chí Minh
- C- Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
- D- Chủ nghĩa xã hội khoa học

Câu 425: Để có bản lĩnh chính trị vững vàng, người phấn đấu vào Đảng cần đúng vững trên lập trường của

- A- Giai cấp công nhân, giữ vững niềm tin
- B- Giai cấp nông dân
- C- Giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- D- Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 426: Bản lĩnh chính trị được hình thành chủ yếu bằng con đường nào

- A- Tôi luyện trong chiến đấu
- B- Qua hoạt động chính trị - xã hội
- C- Qua nghiên cứu lý luận
- D- Nỗ lực của bản thân trong học tập, nắm vững lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Câu 427: Đường lối của Đảng là sự kết hợp hài hòa những lợi ích nào

- A- Lợi ích toàn xã hội
- B- Lợi ích tập thể
- C- lợi ích cá nhân
- D- Cả a, b, c đều đúng

Câu 428: Đường lối của Đảng là sự kết hợp hài hòa ba loại lợi ích? Vậy theo đồng chí lợi ích nào là động lực trực tiếp

- A- Lợi ích cá nhân
- B- Lợi ích tập thể
- C- Lợi ích toàn xã hội
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 429: “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau” là lời dạy của ai

- A- Hà Huy Tập
- B- Trường Chinh
- C- Đỗ Mười
- D- Hồ Chí Minh

Câu 430: Muốn trở thành Đảng viên, người phấn đấu vào đảng phải gắn bó với?

- A- Tập thể
- B- Nhân dân
- C- Đồng nghiệp, bạn bè trong đơn vị công tác, với bà con làng xóm, khối phố
- D- Cả A, B, C đều đúng

Câu 431: Để được đứng trong hàng ngũ của Đảng, người phấn đấu vào Đảng cần phải

- A- Nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng
- B- Gắn bó mật thiết với nhân dân
- C- Luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng đã chọn
- D- Tích cực cùng địa phương tham gia phát triển kinh tế - xã hội

Câu 432: Nội dung tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng của người phấn đấu vào Đảng là?

- A- Bằng sự hiểu biết và kinh nghiệm thực tế của mình
- B- Quan tâm đóng góp ý kiến với chi bộ, đảng bộ trong việc lãnh đạo cơ quan, đơn vị
- C- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước
- D- Phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống nhân dân và động viên nhân dân làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước
- E- Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 433: Tham gia xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở trong sạch, vững mạnh là trách nhiệm của

- A- Của tất cả mọi người

- B- Của cán bộ, đảng viên
- C- Của người phấn đấu vào Đảng
- D- Của mọi tổ chức Đảng

Câu 434: “Đảng mạnh là do chi bộ tốt, chi bộ tốt là do đảng viên đều tốt”.

Câu nói này của ai?

- A- Tổng Bí thư Lê Duẩn.
- B- Tổng Bí thư Đỗ Mười.
- C- Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D- Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Câu 435: Người chưa tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương có được kết nạp Đảng không?

- A- Được kết nạp vào Đảng.
- B- Không được kết nạp vào Đảng.
- C- Được kết nạp nhưng theo hướng dẫn riêng của Ban Bí thư.
- D- Được kết nạp nếu có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Câu 436: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của?

- A- Những người yêu nước, có tri thức.
- B- Giai cấp công nhân.
- C- Giai cấp vô sản.
- D- Giai cấp tư bản.

Câu 437: Điều lệ Đảng có quy định trình độ học vấn của người vào Đảng không?

- A- Không quy định.
- B- Có quy định.
- C- Quy định riêng cho từng khu vực.
- D- Quy định riêng cho từng thành phần dân tộc.

Câu 438: Để tạo ra sự thống nhất ý chí và hành động toàn Đảng cần phải làm gì?

- A- Mỗi đảng viên phải sinh hoạt tại một tổ chức cơ sở Đảng nhất định.
- B- Được một tổ chức trực tiếp lãnh đạo, điều hành mọi hoạt động.
- C- Mỗi đảng viên cần có ý thức tự giác, tích cực thực hiện mọi nhiệm vụ được giao.
- D- Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm cho mọi đảng viên.

Câu 439: Tổ chức đảng là gì?

- A- Đảng là tổ chức được tạo nên để thực hiện các nhiệm vụ của nhà nước, vì sự tiến bộ của xã hội.

B- Đảng là một tổ chức của những người chung chí hướng, đấu tranh xây dựng một xã hội mới tốt đẹp dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

C- Đảng là một tổ chức xã hội quy tụ những thành viên ưu tú nhất của đất nước để tập trung lãnh đạo xây dựng đất nước thông qua những chủ trương đúng đắn, sáng tạo.

D- Đảng là một tổ chức mà trong đó mỗi cá nhân đều có những phẩm chất tiên tiến nhất, tốt đẹp nhất, có tài năng và trí tuệ hơn hẳn những người bình thường.

Câu 440: “Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam là chiến sỹ cách mạng trong đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, suốt đời phấn đấu cho mục đích, lý tưởng của Đảng, đặt lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động lên trên lợi ích cá nhân” được trích tại điểm mấy, điều mấy của điều lệ Đảng?

- A- Điểm 2 Điều 1
- B- Điểm 1 điều 1
- C- Điểm 2 Điều 2
- D- Điểm 1 Điều 3

Câu 441: “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc” là câu nói của ai?

- A- Hồ Chí Minh
- B- Lênin
- C- Các-Mác
- D- Ăngghen